VĂN HỌC Nghệ thuật

SÁNG TÁC ● NHẬN ĐỊNH

TRONG SỐ NÀY :

VÕ PHIẾN : NGƯỜI MỸ CÔ ĐƠN ● TRẦN PHONG VŨ : MỘT BUỔI SÁNG BUỒN ● TRÚC CHI : HAI SAO ● ĐĂNG KHOA : NGÀY MÙ SƯƠNG ● PHẠM TĂNG : CŨNG MỘT NƯỚC CỜ ● CAO THIÊN LƯƠNG : LOÀI CHIM TRỐN LẠNH ● CAO TIÊU : THẢ ● CAO NHẬT QUANG : GÓM GOP KỶ NIỆM ● NGÔ ĐỨC DIỄM : RU THAI ● XUÂN HIẾN : XẨM XOAN DI TẢN ● TRẦN THẾ DU : TỪ LỔ SANG BẢO ● NGUYỄN VĂN MỘCH : TRANH DÂN GIAN ● CAO TẦN, NNB : THƠ ● PHAN LẠC TIẾP : SÁCH VIỆT HẢI NGOẠI ●

Số: 10 NĂM 1979

tạp chí văn nghệ đầu tiên của người việt hải ngoại

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm: Võ - Phiến

Chủ bút: Lê - tất - Điều

Giám đốc trị sự : Trần-đình-Long

Địa chỉ mới của Tòa soạn :
P.O. Box 486, Westminster, Ca. 92683 USA.
Điện thoại : (714) 897-2476

MỤC LỤC

NHẬN ĐỊNH		
Người Mỹ cô đơn	Võ Phiến	3
SÁNG TÁC		
Một buổi sáng buồn	Trần Phong Vũ	9
Dịch — Hải sao	Trúc Chi	16
Ngày mù sương	Đăng Khoa	17
Cùng một nước cờ	Phạm Tăng	26
Nửa đêm	Phạm Tăng	26
Loài chim trốn lạnh	Cao Thiên Lương	27
Thả	Cao Tiêu	34
Góp gom kỷ niệm	Cao Nhật Quang	35
Ru thai	Ngô đức Diễm	36
Xẩm xoan di tản	Xuân Hiến	39
Từ Lỗ sang Bảo	Trần thế Du	59
TÌM HIỂU		
Một vài thú chơi ngày tết qua tranh dân gian	Nguyễn văn Mộch	41
Ngựa, buồn hay vui	B.s. Nguyễn xuân Quang	54
Những thành đạt về học vấn	Thu Dung	67
VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI		
Tha Cao Tận	Cao Tần và N.N.B.	85
THỜI SỰ		
Sách Việt hải ngoại	Phan lạc Tiếp	71
Văn nghệ khắp nơi	Thạch Tâm	76
Chiến tranh Hoa Việt	Nam Chi	88
PHỤ BẢN		
Bến nước	Lê văn Khoa	37
Đóng khung	Trần chí Trung	38
VHNT VÀ CÁC BẠN		
Bạn đọc		93
Văn hữu		94

NGƯỜI MỸ

CÔ ĐƠN

Bạn hiền,

Đôi lúc tôi phát giận thật sự về cái diện tích nước Mỹ. Đất này sao mà rộng quá, nếu không thế mấy bữa rày thế nào tôi cũng xông tới nhà bạn, hối kiếm món nhậu, ngồi tán dóc với nhau như hồi ở Sài-gòn thì vui biết mấy. Tôi biết bạn đang có hứng đấu hót mà không đến với bạn được, lỗi tại cái khiếu ham mở đất của các tiền hiền dân tộc Mỹ.

Bạn cắt báo gửi cho tôi cái đoạn một nữ độc giả hỏi nhà báo về việc có người chồng lười đánh răng (nên hôi thở không thơm) mà ham hôn hít. Tôi tưởng tượng vừa làm công việc ấy bạn vừa cười khúc khích, ranh mãnh. Sực nhớ ra tôi cũng để ý đến mấy thắc mắc tương tự đọc thấy trên tờ báo địa phương: một thiếu phụ phàn nàn về anh chồng mới cưới có tật ngủ cong lưng tôm choán quá

nhiều chỗ trên giường, một bà khác xin ý kiến về cách đối phó với một người chồng cứ bắt mình vào kỳ cọ trong lúc chàng tắm, lại một cô gái than thở về bà mẹ già ít chịu tắm rửa, rồi vài bà kêu than về ông chồng này không giúp bà giặt giụa, về ông khác không rửa bát, về ông khác nữa cứ nhất định giành coi chương trình đấu bóng trên truyền hình trong khi bà ta muốn coi hài kịch v.v... Những đề tài như thế (cũng như tôm khô củ kiệu) để gây cảm hứng... triết lý.

Không biết có dịp gặp nhau, đấu với nhau một hồi, chúng ta sẽ phát giác ra chân lý gì. Chỉ biết không đến bạn để chuyện trò được, khi nhận mấu báo bạn cắt gửi, tôi một mình nghĩ thương cho người Mỹ cô đơn.

Ở ta sức mấy mà các bà các cô tâm sự với nhà báo về một bà mẹ lười tắm, về một anh chồng ít chịu đánh răng ! Trong gia đình Việt nam thiếu gì những ông anh bà chị, chị chồng chị dâu, con chú con bác v.v... để nói với nhau những chuyện bù khú, chuyện con cà con kê. Ngoài thân thuộc trong nhà, ta còn những "đứa" bạn thân lúc nào cũng sẵn sàng nghe ta trút bầu tâm sự và sẵn sàng cố vấn ta về đủ mọi vấn đề.

Phải sống trong hoàn cảnh cô đơn như thế nào một người đàn bà mới đến nỗi phải chọn cách viết thư đến nhà báo kể lể những chuyện bị chồng ngủ mê gát chân lên đùi quá nặng, bị chồng bắt ép kỳ cọ. Gia đình Mỹ cứ mỗi ngày mỗi thu hẹp, mỗi bé choắt lại. Hình như hồi gần đây cái cỡ trung bình của một gia đình Mỹ chỉ còn độ hai người rưỡi. Hai vợ chồng đâu để tâm sự với nửa đứa con về các thắc mắc bực dọc lĩnh kỉnh của mình ?

Cách sống ấy có vẻ đang đưa khá nhiều người Mỹ đến chỗ điêu đứng. Bỏ nước ra đi, sống ngơ ngác giữa một xã hội xa lạ, lắm bà con Việt kiều tị nạn đang bị khủng hoảng tâm trí, cái đó đã đành. Nhưng người Mỹ sống trên đất Mỹ cũng gặp khủng hoảng tâm trí không ít. Người ta

ước chừng có mười phần trăm, tức trên vài chục triệu người Mỹ bị khủng hoảng. Hàng năm căn bệnh xảy ra trầm trọng nhất vào dịp những ngày lễ tất niên: từ trước lễ Giáng sinh cho đến giữa tháng giêng dương lịch. Cuối năm cảnh vật thê lương, tiết trời giá rét, hết năm cũ bước sang năm mới kẻ thất vọng chờ đợi một cuộc thay đổi: đời không thay đổi, thế là suy sụp tinh thần. Đấy là khoảng thời gian xảy ra nhiều vụ tự tử nhất trong năm.

Suy nghĩ về các nguyên do khủng hoảng của người Mỹ, giáo sư Harold Visotsky ở viện đại học Northwestern có nêu lên tình cảnh cô đơn: gia đình Mỹ quá nhỏ hẹp mà người Mỹ lại thường di động đổi dời nên ít bạn bè thân thiết.

Gia đình nhẹ gánh, đây đó thênh thang: mới trông qua đời sống người Mỹ có vẻ thật thảnh thơi tự do. Ngờ đâu cái giá tự do phải trả đắt đến thế. Bằng sầu não trong bở vở, có khi bằng cả mạng sống.

Ngoài hoàn cảnh sinh sống, vị giáo sư nọ còn nói đến một điểm tâm lý của người Mỹ hiện nay, là mỗi ngày mỗi thêm dửng dưng trước những bận tâm của kẻ khác, vì rất ngại "dính" sâu vào việc người.

Chẳng những sợ dính vào việc, người Mỹ còn tránh mắt, không nhìn vào bất cứ cái gì của người. Năm nay miền Nam California tự dưng xảy ra mưa to gió lớn lụt lội thiên tai; hôm nọ có người đàn bà ở quận Orange hoan hỉ bảo rằng nhờ đó mấy gia đình trong khu phố bà mới có dịp ngắm nghía các khu vườn của nhau. Số là nước lụt kéo sập nhà, cuốn trôi các bờ rào ngăn cách; trong cơn bối rối các chủ nhà lăng xăng qua lại, không thể không trông thấy vườn nhà láng diềng; bấy giờ họ tha hồ tấm tắc ngợi khen, bày tỏ sự ngạc nhiên thú vị trước những công trình đẹp đẽ vẫn ở sát cạnh mình mà vẫn bí mật bấy lâu. Được mấy hôm, nhà cửa sửa sang xong, các bờ rào lại dựng lên, và các khu vườn láng diềng lại rút lui vào bí mật.

Cũng trên nhật báo địa phương, có lần một ông lão chê trách kiểu nhà Mỹ chỉ có vườn sau mà thiếu cổng trước, làm tắt lối cảm thông: Vườn sau thì bế tỏa, riêng tư; chính cổng trước mới đem đến cho ta cái cơ hội trao đổi những lời bâng quơ với người qua kẻ lại, nối tình thân hữu. Ông lão nọ không chỉ nói về kiểu nhà, ông đã vô tình nêu lên đặc điểm của một nếp sống, một nét tâm lý dân tộc: không thích dính.

Cái "dính" ấy, chúng ta không ngại. Tôi nhớ một trường hợp xảy ra hồi còn ở trong trại tạm cư của dân tị nạn. Lúc ấy một người ở phòng sát cạnh gặp chuyện lủng củng trong gia đình. Chúng tôi lo lắng nhưng chưa biết can thiệp cách nào. Một số các bà có nhỏ to với người vợ, còn đàn ông thì dè dặt hơn. Bỗng một hôm người chồng mời mấy anh em chúng tôi đến phòng mình, thẳng thắn đem việc riêng trong nhà ra trình bày tự sự, nhờ chúng tôi phân giải phải trái, giải quyết hộ chuyện bất hòa trầm trọng giữa vợ chồng. Người đàn ông nọ đối với chúng tôi thật ra chưa hẳn là bạn bè, và trước ngày ly hương cũng chưa được quen biết nhau. Thế nhưng chúng tôi cứ bàn việc nhà ông ta. Và chính sau khi "dính" vào đời tư ông ta như thế chúng tôi trở nên quen nhau, quí nhau; ba năm rồi, không còn được sống gần ông, tôi còn luyến tiếc.

Người ta dính vào nhau do một tâm lý dân tộc, một nếp sống xã hội, lại cũng có trường hợp do một chế độ chính trị. Ở các nước cọng sản mọi người đều gia nhập đoàn thể, sinh hoạt cùng với đoàn thể của mình. Chuyện yêu đương cưới hỏi nhau, chuyện công ăn việc làm, chuyện đối xử tronggia đình, trong cơ quan v.v..., nhất nhất đều đưa ra thảo luận và giải quyết ở các tiểu tổ. Bảo rằng như thế là tước đoạt tự do của cá nhân thì vấn lắm người bảo; nhưng cái tự do của cá nhân không phải ai cũng xem là quan trọng.

Trong một tác phẩm của Gheorghiu có một nhân vật bỏ xứ cọng sản trốn sang Mỹ tìm tự do. Sau một thời gian ở Hoa kỳ, người ấy lại xin trở về xứ cũ. Hỏi ra thì ông ta

không chịu nổi tự do: Trong xã hội cũ mọi việc tư riêng của ông đều có đoàn thể xen vào quyết định ; ở Mỹ ông ta tha hồ muốn làm gì thì làm, một mình tự quyết định lấy việc của mình, không ai cản trở, cũng không ai khuyến khích , góp ý . Ông ta cảm thấy bơ vơ. Và có những tâm hồn kỵ sự bơ vơ hơn là kỵ chuyên chế.

Người Việt di cư của thế hệ 1975 đi tới đây là đi tìm tự do. Liệu rồi chúng ta có chịu nổi cái bơ vơ trong tự do? Bởi vì trong xã hội Mỹ, sau này có thể bơ vơ nhất lại là những người Mỹ... gốc Việt.

Người Mỹ được luật pháp bảo đảm tự do, lại quen đời tự lập trong nếp sinh sống. Tuy nhiên phần lớn họ vẫn có một thứ đoàn thể để nương tựa: đó là tổ chức giáo hội. Nhà thờ nhan nhản khắp cùng nước Mỹ, và từ thủa ấu thơ cho đến khi già khụm các hội viên nhà thờ có cơ hội sinh hoạt với nhau, gần gũi nhau, an ủi nhau, giúp đỡ nhau.

Có những giáo phái như Mormon trong đó tín đồ sống mật thiết như người cùng một gia đình lớn: người có việc đóng tiền hàng tháng để đùm bọc kẻ thất cơ lỡ vận; giáo hội lo lắng chuyện sinh kế cho tín đồ, không để phiền lụy đến cơ quan an sinh của nhà nước. Chẳng những thế đời sống tâm tình của mỗi cá nhân cũng được chiếu cố kỹ. Trên một số báo "Đất Mới" (xuất bản ở tiểu bang Washington ,Hoa kỳ) ông Phan lạc Tiếp từng có độ sống tại thủ đô của tiểu bang Utah đã thuật lại cái cảnh tượng chứng kiến tại một nhà thờ Mormon: một bà cụ già bị lụy vì tình, đem chuyện lòng bi thương vừa khóc vừa kể với tín hữu và mọi người trong buổi lễ nước mắt đầm đìa cùng xót xa chia xẻ nỗi lòng của bà bạn nọ.

Các giáo phái khác dù không bảo bọc tín đồ chu đáo như Mormon cũng tạo cho họ những khu vực sinh hoạt tinh thần ấm cúng. Người Mỹ, gia đình bị rút hẹp, bạn bè hiếm hoi, nhạt nhẽo, nhưng may mắn còn có nhà thờ.

Không phải không có nhu cầu khẩn thiết mà tự dưng tôn giáo phát triển mạnh tại Hoa Kỳ. Nhân vật của Gheorghiu không gia nhập được vào cái đoàn thể lớn lao nọ, quả thật đã cô đơn hơn người Mỹ chính cống.

Người Việt nam chúng ta không bơ vơ trên đất nước chúng ta, giữa xã hội cũ của chúng ta, không hề bơ vơ giữa những gia đình đồng đảo của chúng ta ở quê hương. Nhưng sau cuộc di cư vào Mỹ, rồi chúng ta cũng sẽ tản mác, gia đình rồi cũng thu hẹp, bạn bè cũng sẽ xa lạt. Mà cộng đồng chúng ta thì e không kịp cung ứng cho một cơ hội tương tự như các cơ sở tôn giáo của người Mỹ. Ở cái xã hội tư bề lộng gió này, biết núp vào đâu cho ấm ?

Tôi vừa nói với bạn: nghĩ mà thương người Mỹ cô đơn. Trong số ấy, đáng thương hơn cả có lẽ là người Mỹ ... gốc Việt của ngày mai.

● VÕ PHIẾN

Tháng 4-1978

lại thư gửi bạn

TÁC PHẨM MỚI NHẤT CỦA NHÀ VĂN VÕ PHIẾN

- NGƯỜI VIỆT XUẤT BẢN
- GIÁ MỖI CUỐN : 4.00

Chi phiếu xin đề :
Mrs. Ngo H. Phuc
P.O. Box 486
Westminster, Ca. 92683

một buổi

SÁNG BUỒN

TRẦN PHONG VŨ

Hấn trở mình, xoay mặt vào phía trong cố gắng nối tiếp giấc ngủ chập chờn, mệt nhọc. Anh cảm thấy tứ chi rã rời trong khi trí óc thật linh mẫn. Có tiếng rồ máy xe ở nhà bên cạnh. Thoắt chốc đã năm giờ sáng. Hấn biết thế, vì đây là giờ đi làm thường lệ của bà Mỹ già hàng xóm. Chiếc xe cũ khặc khừ hồi lâu mới chịu nổ. Hấn nhắm nghiền đôi mắt nhưng anh vẫn thấy hiển hiện bóng dáng to lớn, dềnh dàng của một người đàn bà tây phương trạc ngoài sáu mươi tuổi. Bà sống một mình với một con mèo đen, mập, lúc nào cũng cô dáng lừ đừ, chậm chạp. Tưởng như bà ta không có con cái cũng không có ai là họ hàng, thân thích. Từ ngày Hấn tới ở xóm này tính ra đã gần hai năm mà anh chưa hề thấy một người lạ nào tới thăm bà Mỹ già. Có lúc anh muốn tìm hiểu nhưng vì không có cơ hội thuận tiện và cũng vì làm biếng nên cho tới nay vẫn không biết thêm gì về bà Mỹ già cô độc, ngoài cái hình ảnh quen thuộc chiều chiều bà ôm con mèo đen đi đạo qua nh vườn và mỗi sáng lái xe đi làm thật sớm. Bà làm gì Hấn cũng không biết rõ. Có người nói bà làm việc trong một viện dưỡng lão. Cũng có người nói bà là chuyên viên hóa

trang tử thi của một cơ sở chuyên lo việc tống táng. Người ta kể với nhau về nghề nghiệp của bà gia một cách thản nhiên, không ác ý, cũng không phải để mỉa mai, xoi móc. Hiển nhiên người ta coi một chuyên viên sửa sang sắc đẹp cho xác chết cũng không khác gì một nhà chuyên môn giúp việc trong thẩm mỹ viện, Nhưng với Hấn, mỗi khi nghĩ tới bà già hàng xóm anh không khỏi rờn rợn khi mường tượng tới cái cảnh hàng ngày tắm tiếng đồng hồ bà ngồi bên những xác chết vô hồn, chăm chú vẽ phấn tô son trên những bộ mặt, lăn môi lạnh cứng... để rồi đêm đêm sống âm thầm lặng lẽ như một chiếc bóng trong căn nhà rộng thênh thang với một sinh vật duy nhất là con mèo đen mập tròn, lừ đừ, chậm chạp.

Hấn lại trở mình. Anh muốn dứt bỏ những ý nghĩ về bà già hàng xóm. Tiếng còi xe lửa vẳng lên từ cuối lộ. Tiếp theo là những tiếng lóc cóc khua động đoạn đường rầy vắt ngang con phố trước mặt. Hấn nghe trong đầu âm vang vó ngựa quen thuộc, gần gũi của một thuở nào đã xa...

– Hấn, sáng rồi. Mau dậy sửa soạn đi lấy hàng với mẹ không trễ rồi con. Hấn bật dậy như một cái máy, quơ chân xuống sàn nhà tìm đôi dép. Anh vén vội chiếc mùng nhà binh màu ô-liu rồi lao xuống nhà sau. Dưới ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn 40 nến, bà Ký đang loay hoay với chồng cần xế cao nghều nghện. Hấn nhẹ nhàng bước tới giúp mẹ. Chồng cần xế chao nghiêng làm khua động mấy chiếc xoong chảo treo trên vách ván.

– Hấn à. Nhẹ tay để bố và các em con ngủ. Đừng vội. Đàng nào mẹ con mình cũng lỡ chuyến xe ngựa đầu bữa nay. Giọng nói thì thầm êm nhẹ của bà Ký vừa dứt thì tiếng vó ngựa cũng bắt đầu khua vọng nói đầu ngõ. Ngạc nhiên về cách đoán giờ chính xác của bà Ký, có lần Hấn buột miệng hỏi: "Nhà mình không có đồng hồ tại sao sáng nào mẹ cũng thức đúng giờ thế hả mẹ ?» Bà Ký cười hiền, trả lời như không trả lời. Nhà mình không có nhưng người ta có. Mẹ nói gì con không hiểu ? Thì mấy ông chạy xe ngựa ngoài kia đó con. Bộ mẹ thức suốt sáng để canh chừng tiếng vó ngựa của mấy ông xà ích sao? Bà Ký cười thành tiếng: Làm gì mà phải thức suốt sáng con. Có lẽ nhờ mẹ tỉnh ngủ và cũng có thể là vì lâu ngày riết rồi thành thói quen. Nói con hay, về chuyện đoán giờ me còn thua ngoại con xa.

Một tay ôm cặp sách dày cộm, một tay níu thành xe ngựa, Hấn ngồi yên lặng bên mẹ. Phía trong là mấy bà bạn hàng đang ngồi bó gối, chuyện trò to nhỏ. Hấn nghe mùi cốt trầu thơm nồng vương trong bầu không khí trong lành, mát mẻ ban mai. Từ Bà Quẹo chiếc xe ngựa lóc cóc băng qua Ngã Tư Bảy Hiền, Ngã Ba Ông Tạ, Cống Bà Xếp, tiến vào trung tâm thành phố. Con đường mang tên vị đại công thần triều Nguyễn vào những buổi sáng sớm mờ sương dường như dài và rộng thêm. Cặp bánh gỗ của chiếc xe ngựa lao nhanh thỉnh thoảng lại lồng lên khi băng qua những chiếc ổ gà trên mặt lộ làm đong đưa những chồng cần xé và quang gánh treo la liệt bên ngoài hai bên thành xe. Phố xá đóng cửa im ỉm, ngoại trừ mấy quán hủ tíu ở các ngả tư đường. Những chiếc đèn măng-sông được thắp lên để trợ lực cho những ngọn đèn điện yếu ớt. Dăm ba bác xích-lô ngồi chồm hổm trên ghế vừa nghề ngà ly cà-phê đen đậm đặc vừa nói chuyện rộn ràng. Thỉnh thoảng một con chó hoang băng qua hắt chiếc bóng gầy gò chao nghiêng trên mặt lộ rồi mất hút trong một ngõ sâu tăm tối.

Chiếc xe ngựa ngừng lại trước chợ Cầu Ông Lãnh từ lúc nào. Trời vẫn còn tối. Những ngọn đèn đường từ những trụ cao hắt ánh sáng xuống khu chợ lộ thiên lố nhố bóng người qua lại, bên những "núi" rau trái đủ loại. Bà Ký đã chìm vào đám bạn hàng. Hấn quàng vội chiếc quai da cặp sách ngang vai rồi tất tả trở tới giúp mẹ. Khoảng nửa giờ sau bà Ký đã ngồi trên xe với những chiếc cần xé đầy ắp rau trái. Mua gì ăn sáng rồi còn đi học không trễ rồi con. Dúi vội mấy tờ bạc giấy vào tay Hấn bà Ký còn nói với theo trong khi cặp bánh gỗ của chiếc xe ngựa bắt đầu chuyển động.

Hấn đưa tay lên dụi mắt. Nước mắt anh chảy ra ướt đẫm mặt gối tự lúc nào. Hơn hai mươi năm trôi qua, những kỷ niệm vẫn còn đầy ắp trong Hấn. Những năm trung học còn hiện hữu trong anh không chỉ là những kỷ niệm học đường, với phấn, với bảng, với bằng hữu, mà còn là cả những đêm khuya khoắt sống quây quần bên mẹ, bên cha, bên bầy em dại trong căn nhà nhỏ vùng ngoại ô và những buổi sáng mờ sương theo gót mẹ đi lấy hàng ở chợ Cầu Ông Lãnh. Cuối niên học 1960, Phách, em Hấn, thay anh đi chợ với mẹ mỗi sáng để anh có thì giờ học thi. Vì mẹ muốn thế. Rồi Hấn lên Đại học. Tốt nghiệp Đại học, Đi lính. Giải ngũ. Tái ngũ... Và mẹ, mẹ không còn phải

sống chật vật, lam lũ như xưa. Mẹ đã có một sạp hàng nhỏ ở Chợ Bà Quẹo. Mái tóc mẹ đã ngả màu tro xám. Vầng trán mẹ đã in hằn những vết nhăn. Vì năm tháng. Vì những đêm dài trằn trọc lo cho thân phận hai đứa con trai ngoài mặt trận.

Chuông điện thoại reo lên từng chặp. Tiếng Hảo ngọt ngào thánh thót vang lên từ bên kia đầu giây. Em đây. Hảo đây. Lấy *vacation* rồi nằm nhà không đi chơi đâu hả anh ? Lại buồn phải không ? Hảo nói hoài sao anh không nghe ? Tội tình chi mà cứ phải làm khổ mình như vậy ? Vừa thôi cô em bé, tốp tốp bớt lại cho thiên hạ nhờ. Có gì mà lên lớp nhau dữ thế ? À mà sáng mai anh tính đi Denver, Hảo có rảnh đi chơi với anh không ? Quên Hảo chưa nói anh hay. Má em vừa qua. Như thế chuyện đi chơi em chưa thể trả lời anh ngay được. Chiều nay mời anh lại ăn cơm nói chuyện với cụ cho vui nghe anh. Cho anh gửi lời thăm bác. Chắc chắn chiều anh sẽ ghé em. À này. Chút xíu quên. Xe anh bỏ sửa hồi tối. Hảo nhắc Thuận lại đón anh khoảng 5 giờ nghe.

Cái nhí nhảnh, hồn nhiên, tươi sáng trong giọng thánh thót của Hảo chỉ giúp Hãn tạm quên đi được trong giây lát những ý nghĩ buồn đau của những khắc giờ hồi tưởng, tự đìm mình trong vũng lầy quá khứ với những kỷ niệm đầy ắp, những hình ảnh nhạt nhòa quen thuộc chợt biến chợt hiện của những ngày xưa thân ái... đã xa. Thật xa...

Có tiếng lách cách ngoài cửa trước. Hãn với tay lấy chiếc đồng hồ trên bàn viết. Mới 9 giờ 15 sáng. Người đưa thư bữa nay ghé sớm hơn thường lệ. Hãn vươn vai, đẩy chiếc mền vào góc giường rồi uể oải đứng dậy trong một tư thế lười biếng.

Cầm xấp thư trên tay, mắt Hãn lơ đãng lướt nhanh trên những giòng ghi tên và địa chỉ người gửi ngoài bì. Bỗng dưng anh khựng lại. Một cảm giác choáng váng oà ập trong anh. Hãn vừa nhận ra tuồng chữ quen thuộc của người em gái.

Anh thương mến,

Thật không bao giờ em nghĩ rằng còn có ngày được nhìn lại những giòng chữ quen thân mang hơi hướng của anh. Mẹ khóc vùi cả giờ đồng hồ sau khi nghe em đọc thư anh. Mẹ thương anh phải sống xa gia đình, xa đất nước,

không có cơ hội đóng góp công sức vào công cuộc tái thiết quê hương sau những năm dài chinh chiến. Mẹ cũng khóc vì quá vui mừng khi nhận được tin anh.

Phần em, em không khóc được dễ dàng như mẹ. Mới hai mươi mốt tuổi đầu nhưng em cảm thấy mình đã thực sự "lớn khôn". Đứa em gái bé dại của anh ngày nào giờ không còn bé dại nữa. Cách mạng đã biến đổi hoàn toàn con người em, từ vật chất tới tinh thần. Từ ba năm qua em đã trút bỏ cái dáng dấp yếu hèn uỷ mị của cô nữ sinh để dấn thân vào lao động sản xuất. Em không còn viển vông mơ ước làm cô nữ sinh viên trường Dược như những năm nào trong thời Ngụy. Bàn tay em gái của anh bây giờ quen cầm vồ đập đất hơn là cầm bút viết thư. Ngày xưa mỗi lần trở trời trái gió, em thường sổ mũi, hắt hơi, cảm lên cảm xuống, nhưng bây giờ ngày này qua tháng khác em gội nắng dầm mưa mà chẳng bao giờ cần đến một viên thuốc. Đầu tháng qua em được chỉ thị đi công tác thuỷ lợi ở Mỹ Tho năm ngày liên tiếp. Em vác đất, em đóng cừ, em ngâm mình trong lạch 12 tiếng đồng hồ một ngày mà không hề biết mệt. Em gái của anh giỏi giang như thế đó. Anh có cảm thấy hãnh diện không ?

Ở xa chắc anh không thể nào hình dung ra được sự lớn mạnh của quê hương ta hôm nay, kể từ sau ngày Bắc Nam thống nhất. Bây giờ không phải chỉ có thanh niên, người lớn, mà cả chị em phụ nữ, cả những em bé lên mười cũng đang ra sức góp phần vào công cuộc lao động sản xuất. Anh biết không ? Cháu Hiệp nhà chị Hải mới 12 tuổi đầu mà vụ khoai vừa rồi một mình cháu canh tác được tới tám sào đất. Còn cháu Diệp mới chín tuổi đã biết giúp mẹ đan cót từ sáng sớm cho tới lúc lên đèn. Anh có thể tưởng tượng được mỗi ngày một mình cháu có thể đan được tới 6 thước cót không ? Cũng nhờ thế gia đình chị Hải còn có được chút ít khoai sắn độ nhật, trong khi anh Hai, cũng giống anh Phách, bận công tác ở xa... ở mãi ngoài Bắc lận !

Lúc đọc thư anh, em không khóc. Những giờ này ngồi biên những giòng này gửi anh, tự dưng em muốn khóc. Có lẽ em quá xúc động khi lược kể lại anh hay về những biến đổi tốt nơi em, nơi những người thân cũng như trên toàn đất nước ta từ sau ngày Sàigòn giải phóng. Cũng

có thể vì sự yếu mến trong giây lát của em khi thực sự đối diện với chính mình, với cảnh ngộ trong căn nhà trống trải chỉ có hai mẹ con.

Cách đây khoảng hơn hai tháng nhận được tin anh Phách bị đau nặng ở ngoài Bắc mẹ đã khóc mấy ngày liền tiếp. Hôm nay, nghe em đọc thư anh, mẹ lại khóc nữa. Em nghiệm ra từ ngày bị lòa, hạch nước mắt của mẹ hình như hoạt động nhiều hơn. Ngày ký thẩy, mẹ khóc. Hôm chị Hải sanh cháu út khi anh ấy ở xa mẹ cũng khóc. Mỗi lần em được lệnh đi lao động thực tế ở nông thôn là mỗi lần nước mắt mẹ chảy dài trên má. Và đêm đêm, mỗi khi giật mình thức giấc em lại thấy mẹ khóc, âm thầm khóc một mình bên gối hoặc lặng thinh quì hàng giờ trước bàn thờ Chúa, giọt ngắn giọt dài.

Em quên chưa kể anh nghe một điều khá đặc biệt về mẹ. Phải nói ngay rằng Cách mạng không chỉ cải hóa lớp người mới lớn như em hoặc đám con nít, mà còn thay đổi đời sống và nếp suy tư của cả thế hệ già như mẹ. Anh biết không ? Ngày xưa mẹ thường nghĩ tới chuyện sắm một cỗ hậu sự bằng gỗ vàng tâm, sơn son thếp vàng và khi về với tổ tiên được mang trên một cỗ xe song mã giống như đám tang bà ngoại hồi còn ở Bắc mấy chục năm về trước. Nhưng bây giờ mẹ đã bỏ hẳn những mơ ước viển vông không thực tế ấy. Có lần mẹ nói với em là nếu một mai qua đời mẹ muốn được chôn cất một cách thật giản dị. Một cỗ quan tài mộc loại rẻ tiền. Khỏi phải ngưu xe gì cho tốn kém. Chỉ cần nhờ mấy người bà con lối xóm phụ một tay mang ra nghĩa trang là đủ. Em chẳng hiểu ý nguyện trên đây của mẹ là một ý nguyện chân thành phát hiện nơi một bà già đã được ánh sáng cách mạng cải hóa hay chỉ là kết tinh của một tấm sự mỉa mai, cay đắng, cam đành nơi một người mẹ, một người bà ý thức được những đổi thay, tan tác quanh mình...

Anh thương mến,

Viết đến đây em lại muốn khóc. Em hoang mang nghĩ tới ngày mẹ qua đời. Ngày ấy chắc chắn rồi sẽ đến. Một tháng, hai tháng nữa ? Một năm, hai năm nữa ? Ai biết ? Có điều em biết chắc, đó là sự cô đơn lớn rộng bên em và trong em nếu một mai mẹ mất !

Em thật có lỗi. Lúc đặt bút em tự căn dặn mình là

chỉ viết toàn những lời vui gửi tới anh. Tại sao không vui phải không anh ? Vì đất nước ta hôm nay đã thống nhất, quê hương ta hôm nay đã có hòa bình và em gái của anh, mẹ già của anh, đàn cháu của anh đang bước những bước lớn mở vào tương lai, một tương lai đầy ánh sáng.

Bây giờ đã là đầu tháng 11 âm lịch. Em hy vọng thư này sẽ tới anh trước Tết Nguyên đán. Và em muốn gửi tới anh một lời chúc. Cầu mong anh trai yêu dấu của chúng em (em muốn thay lời anh Phách, chị Hải để chúc anh luôn thế) vui mạnh luôn trong mọi hoàn cảnh và đừng bao giờ lãng quên lời trăn trối của thầy lúc lâm chung.

Kính mến,
Em gái anh
Hạnh

Đọc lại bức thư lần thứ hai. Hãn nghe đau nhói trong tim. Mấy câu thơ của Cao Tần vang lên đâu đây. "Thư quê hương như tên hề ốm nặng. Hồn tang thương sau mặt nạ tươi cười".

Dù sao cái mặt nạ mang trên những giòng chữ quen thân của Hạnh vẫn chỉ là cái mặt nạ, một cái mặt nạ được làm nên bằng những suy nghĩ, tính toán, nhưng cân phân, đo đắn. Đằng sau những ngôn từ, những khẩu hiệu đúng lập trường cách mạng, giải phóng, Hạnh đã hé mở cho anh thấy cả một chân trời ảm đạm nơi quê hương, trong đó mẹ anh, các em anh và đàn cháu của anh đang phải cúi đầu nhận chịu. Một ý nghĩ chua chát vụt đến trong đầu Hãn. Sự thông minh, lanh lợi của Hạnh giờ chỉ còn được dùng để khổ công viết những cánh thư một lời hai ý kiểu trên. Anh thấy thương em hơn tất cả bao giờ. Thuở nhỏ Hạnh vốn được tiếng là thông minh, học giỏi. Có lần anh nói với Phách: Chuyện học hành của anh em mình coi như bỏ. Tốt nghiệp Đại học rồi cũng đến đi lính, mà có thể trọn đời lính chưa chừng. Anh hy vọng nhiều ở bé Hạnh sau này. Nó là gái lại thông minh, may ra... Hãn không nói dứt ý nhưng Phách hiểu anh muốn nói gì. Bây giờ thì thật hết. Ước mơ làm cô nữ sinh viên trường Dược của Hạnh và giấc mộng cho em gái xuất ngoại học thành tài của Hãn Phách đã phút chốc tiêu tan kể từ ngày oan nghiệt 30-4-1975. Và Hạnh đã được cách mạng giáo dục để có thể ngâm mình trong sình lầy làm công tác thuỷ lợi 12 tiếng đồng hồ một ngày mà không biết mệt !

Hấn lắc đầu như muốn xua đuổi những ý nghĩ buồn phiền đang mỗi lúc một lan rộng trong anh.

TRẦN PHONG VŨ

(Một đoạn trong truyện dài *Hấn*)

THƠ

TRÚC CHI

DỊCH

Rừng tùng nẻo lạnh mù sa
Lang thang cánh mỏi chiều tà mây trôi
Mai sau dâu bể qua rồi
Mù sa nẻo lạnh mây trôi chiều tà

HAI SAO

Hai sao thả xuống Ngân hà
Hỏi miền sao rụng có là không gian
Về bên song cửa nằm khan
Ve bầy trổi nhạc dế đàn dâng ca

ngày mù sương

Tôi đã đi qua một mùa hè thật êm ả, thật trọn vẹn. Và bây giờ sắp đến lúc phải từ giã thành phố mến yêu này. Thành phố với những con dốc thật cao, những hôm mù sương hiu hắt gió, và đi thơ thẩn trên phố, Quỳnh đã bảo với tôi, Quỳnh tưởng như mình đang ở Đà lạt. Quỳnh nhắc đến Đà lạt, đến những ngày lớn lên sống ở đó. Có khác chi đâu phải không Quỳnh, ở đây cũng đã có một chuỗi những ngày bình yên dành cho Quỳnh đấy chứ. Và đối với tôi, có lẽ khi trở về miền nắng chói, những ngày hôm nay sẽ trở thành một giấc mộng, cũng như ngày nào người Sài gòn đã từng mơ tưởng đến một Đà lạt êm ả.

Quỳnh hỏi, khi còn ở quê nhà, cậu đã lên Đà lạt chơi lần nào chưa. Một vài lần nghỉ hè ngắn ngủi thôi Quỳnh. Quỳnh nghiêng đầu nhìn tôi, nheo mắt :

– Vậy mà cậu đâu thèm đến chơi nhà Quỳnh.

Có lẽ Quỳnh nói đúng đó. Thế giới mười tám đôi mươi của tôi ngày đó quá thu hẹp, ích kỷ để có thể đủ chỗ cho hình ảnh một cô bé con mười ba, mười bốn. Tôi chỉ biết cười đáp lại :

– Quỳnh cũng thế. Khi về Sài gòn có bao giờ đến thăm cậu đâu.

-- Có, Quỳnh vẫn đến nhà cậu đấy chứ. Nhưng Quỳnh ít khi gặp mặt cậu. Nghe nói hồi đó cậu đi chơi dữ lắm.

Tôi loáng thoáng nghĩ đến những ngày cũ, những cuộc đi chơi từ sáng đến tối, những hôm bỏ cả buổi học hay quên giờ ăn cơm. Quá khứ ắt hẳn là một giấc mộng, bởi lẽ mỗi khi tưởng tượng đến khoảng thời gian rong chơi, phóng túng ngày xưa, tôi lại thấy lúc đó mình đã thanh thản, bình yên như thế nào ấy.

Quỳnh nói tiếp, khi ba còn sống, Quỳnh ở Sàigòn nhiều hơn. Một chút bâng khuâng trong câu nói của Quỳnh. Ngày ba Quỳnh còn sống là lúc chúng tôi gặp gỡ thỉnh thoảng, vì có quen biết qua họ hàng. Quỳnh là cháu ruột người anh rể tôi. Như thế, đâu không có liên hệ bà con, gia đình tôi cũng hiểu nhiều về gia đình Quỳnh, cũng cảm thấy bùi ngùi khi nghe tin ba Quỳnh tử nạn, để lại mẹ Quỳnh và một bầy con dại. Từ dạo ấy, gia đình Quỳnh dọn về Đà lạt và tôi chẳng mấy dịp được gặp lại nữa.

Vài tháng trước khi rời Sài gòn, tôi gặp lại Quỳnh vừa từ Đà lạt trở về lánh nạn. Trong không khí lo âu, ảm đạm của cơn sốt chiến cuộc, tôi chỉ có dịp hỏi Quỳnh một vài câu vớ vẩn. Dường như tôi đọc được trong đôi mắt đen cái ngạc nhiên nhiều hơn là nỗi bận tâm, và Quỳnh có nói, bỏ Đà lạt đi đột ngột như vậy làm Quỳnh không kịp mang theo gì cả, và cũng chẳng biết bạn bè có về Sài gòn được đông đủ hay không.

Và bây giờ có phải là dung rủi, tôi đã gặp lại Quỳnh mùa hè năm nay khi tôi đến đây để tìm một việc làm trong ba tháng nghỉ học. Gia đình Quỳnh đã sống yên ổn trong ba năm qua, ở một căn nhà xinh gần biển.

-- Hôm nào cậu sẽ trở về ?

Tôi đốt một hơi thuốc :

-- Đầu tuần tới. Cuối tháng này cậu phải đi học trở lại rồi.

-- Tiếc quá. Cậu không thể ở đây thêm vài hôm nữa để ăn sinh nhật của Quỳnh.

Tôi gật gù :

-- Sinh nhật thứ mười mấy vậy Quỳnh ?

-- Mười bảy.

Vậy đó, trước mắt tôi, Quỳnh mãi vẫn là cô bé nghịch ngợm, ham vui như thuở nào. Quỳnh hỏi lại tôi :

-- Thế sinh nhật cậu là hôm nào ?

Tôi cố làm ra vẻ thản nhiên :

-- Cậu quên mất rồi. Cậu không nhớ mình bao nhiêu tuổi nữa kia.

Quỳnh đấm nhẹ vào vai tôi :

-- Cậu xạo ghê nói.

Chắc chắn một điều là sự trưởng thành của Quỳnh đi chậm hơn cái ủ đột của tâm hồn tôi trong mấy năm vừa qua. Tôi đã lắng tai nghe Quỳnh nói đến những mẩu vui nhộn hay những cuộc đi chơi đây đó để không khỏi ngẩn ngơ tự hỏi tôi lớn hơn Quỳnh thật sự là bao nhiêu tuổi .

-- Để Quỳnh dẫn cậu đi một vòng phố Tàu cho vui.

Chúng tôi đi bộ lên đầu dốc. Những tòa nhà thấp của khu phố hẹp chen chúc nhau. Tôi đưa mắt nhìn những bản tên đường viết bằng hai thứ tiếng, những dãy xe nối tiếp bóp còi inh ỏi, và những bóng người băng qua đường thật bất chợt, Tôi nói, đường xá ở đây khiếp thật, nếu không có Quỳnh, cậu không tài nào tìm ra ngõ ngách đến đây nổi.

Quỳnh cười bảo tôi :

-- Nơi vui nhất của thành phố này đó cậu.

Trong đêm tối tiếng cười của Quỳnh trong như tiếng thủy tinh vỡ. Tưởng như một lời reo vui, nhắc nhở một quá khứ mê ngủ nào. Quỳnh ơi, mai kia khi trở về một miền nào khác chắc cậu sẽ nhớ hoài tiếng cười buổi chiều hôm nay. Và một ngày nào đó, gặp lại, nhớ đừng đánh mất nụ cười mười bảy tuổi đẹp nghe Quỳnh.

Tôi đưa Quỳnh đi vào một tiệm ăn trên phố. Những dãy bàn ghế xếp đặt lộn xộn nghẽn cả lối đi. Người chung quanh bi bô nói cười đủ mọi thứ tiếng. Vui quá hả cậu, phố Tàu ở đây giống hệt như Chợ lớn vậy đó. Ở một thành phố mây mù che phủ có vẻ vắng lặng ở đây không

ngờ cũng có một khu sinh hoạt thuần túy Á Đông, vui nhộn như Tết.

Tôi mỉm cười khi thấy Quỳnh đang tìm cách diễn tả các món ăn ưa chuộng cho người hầu bàn.

– Quỳnh đến đây nhiều lần chưa.

– Nhiều. Quỳnh thường đi với me và mấy em. Nhưng chưa lần nào Quỳnh được trả tiền hết. Để lần này Quỳnh mời cậu vậy.

Đâu có được, Quỳnh. Cho dầu cậu có nghèo hơn Quỳnh gấp mấy mười lần.

Buổi tối, tôi đưa Quỳnh về nhà. Chị Ngà, mẹ của Quỳnh, đi ra mở cửa đón chúng tôi.

– Hai cậu cháu mới đi chơi về.

Ở chị, tôi thấy lại nụ cười của Quỳnh. Và cũng dáng người dong dỏng cao, nước da thật trắng. Đúng như nhiều người đã từng nói, hai mẹ con đi đứng ăn nói rất giống nhau. Nhưng khi gặp lại chị, có lẽ điều làm tôi ngạc nhiên nhất là mãi mãi vẫn chưa thấy chị già hơn ngày xưa. Tôi nói với chị, bên cạnh Quỳnh trông hai người như chị em ruột. Ngà đã cười mà đáp, cậu lại cho chị đi tàu bay giấy nữa rồi. Muốn gì thì nói đi cậu. Thôi được rồi, để chị mời cậu ở lại ăn cơm vậy nhé.

Quỳnh tíu tít nói với mẹ cuộc đi chơi buổi chiều. Chị Ngà nhìn con dịu dàng bảo :

– Quỳnh đi chơi không chịu mang theo áo lạnh gì cả. Nhỡ bị cảm thì sao. Đi pha nước mời cậu đi con.

Tôi đưa mắt nhìn theo đến lúc Quỳnh đi khuất vào nhà trong. Cô bé lúc nào cũng lăng xăng. Chị Ngà nói nhỏ, cậu thấy Quỳnh lớn hơn ngày xưa nhiều không cậu.

– Vâng. Hơn ba năm rồi. Quỳnh sắp sửa lên mười bảy, đâu còn bé bỏng gì nữa.

Tôi định nói thêm, chỉ có chị là vẫn mãi mãi như thế. Và có lẽ trong đời người, nét đẹp ba mươi mấy tuổi là vẻ đẹp vững bền nhất. Vì lúc đó người ta đã biết làm quen để chịu đựng với thử thách bên ngoài, nhưng đồng

thời cũng còn đủ nghị lực chưa chịu buông xuôi với những tàn phai của cuộc sống.

– Chị chỉ mong sau này nó sẽ sung sướng hơn chị.

Không cần nhìn chị tôi cũng thấy được nét buồn trên khuôn mặt sau câu nói đó. Tôi chỉ biết nói một câu vu vơ :

– Ở đây làm sao thảnh thơi cho bằng đời sống ở xứ mình được.

Tôi liên tưởng đến thế giới mỗi ngày mấy mẹ con sống trong căn nhà này. Hiện tại chị Ngà đang cô đơn thiếu thốn hay đang bằng lòng với thế giới chị đang sống ? Nhiều khi, mỗi người chúng ta đều đặt ra một câu hỏi tương tự như vậy cho chính mình. Đời sống quá nhiều mâu thuẫn đến nỗi không để gì phân tích hay cảm nhận một cách rõ rệt một nỗi buồn hay một niềm vui. Chừng nấy cũng đủ để có thể giết dần mòn tâm hồn tôi. cũng như, biết đâu đã gặm nhấm một thời đứng tuổi của chị Ngà hay một chuỗi ngày mới lớn của Quỳnh.

Thế rồi ngày mai, ngày mốt, cái yên lặng mến yêu của buổi tối hôm nay có còn, hay ngay cả nếp sống trong căn nhà này rồi sẽ thay đổi. Quỳnh đã nói với tôi một đôi lần, sau mùa hè Quỳnh sẽ bước chân lên đại học, và sẽ dọn vào ở nội trú. Quỳnh sẽ có dịp đi học xa, ở một đại học cách đây vài trăm cây số. Ngày nghỉ Quỳnh sẽ về thăm nhà, cũng như ngày trước từ Đà lạt đã về thăm Sài gòn. Như vậy vui hơn. Mặc dầu căn nhà sẽ vắng đi mất một người.

Quỳnh trở lại với chúng tôi, ngồi bên cạnh mẹ.

– Ngày mai mình đi chơi đầu đi cậu.

Chị Ngà mắng yêu :

– Quỳnh lúc nào cũng chỉ biết đòi đi chơi. Không thấy cậu gần về rồi sao. Chỉ còn mấy hôm nữa thôi.

Tôi cười :

– Để cậu dẫn Quỳnh đi chơi biển, chịu không.

Cặp mắt Quỳnh sáng lên một niềm reo vui. Và Quỳnh bỉu môi nhìn mẹ :

– Cuối tháng này con dọn vào trường rồi, đầu còn

được đi chơi nữa.

Tôi tò mò hỏi :

– Quỳnh đi học xa không sợ nhớ nhà sao.

– Mỗi tháng Quỳnh về thăm nhà một hai lần cơ mà.

Quỳnh hỏi tôi về thế giới đại học, chắc có nhiều mới lạ, thay đổi hơn bây giờ, chắc vui lắm hả cậu. Và tôi đã thầm nói, rồi Quỳnh sẽ tiếc những gì bình yên đang có. Bởi lẽ mai mốt khi nghe đến Quỳnh, cậu chỉ có hình ảnh của một Như Quỳnh bé bỏng ở trong căn nhà này, mùa hạ năm nay.

*

Nhưng qua ngày hôm sau, tôi không thể đưa Quỳnh đi chơi biển như đã hứa. Vì bầu trời buổi sáng ủ rũ mây mù cho biết một cơn mưa sẽ đến bất kỳ vào giờ phút nào. Từ buổi trưa cho đến xế chiều, tôi ngồi trong nhà trọ vừa hút thuốc vừa nhìn qua khung cửa. Và nhớ đến một thời nào, cũng có những ngày dưới mái hiên nhà tôi đã từng ngồi đợi một cơn mưa đi qua. Đã lâu tôi mới được sống trong một vùng thời tiết đị dạng, bất chợt như ở vùng này.

Sáng chủ nhật, tôi đến chơi nhà Quỳnh từ chín giờ sáng. Tôi gặp Quỳnh ngồi trên ghế nhìn ra ngoài sân. Có phải Quỳnh đang đợi tôi đến dẫn đi chơi. Cặp môi cong hơi xịu xuống. Tôi cũng đã đọc được nét buồn bất chợt từ những sợi tóc biếng chải lòa xòa trên khuôn mặt nhìn nghiêng.

– Cậu ở đây chơi đi. Hôm nay Quỳnh chỉ muốn ở nhà

– Cả nhà đi đâu vắng ?

– Me đưa mấy em đi phố chơi rồi.

Tôi đẩy ghế ngồi xuống bên cạnh Quỳnh. Yên lặng một lát tôi chậm rải hỏi :

– Có chuyện gì không Quỳnh,

Nói cho cậu nghe một điều gì đi Quỳnh. Phải cậu đã lỡ hẹn một cuộc đi chơi. Hay Quỳnh vừa bị mẹ la mắng. Cùng một lúc, trong cái yên lặng của căn nhà, tôi nhận thức rõ ràng từng nhịp đồng hồ cuối cùng đi qua thật rõ

ràng, quả thật, không còn bao lâu nữa tôi sẽ rời xa nơi đây. Và sẽ chẳng còn cái yên lặng huyền diệu tôi đang có, buổi sáng hôm nay ngồi bên cạnh Quỳnh, mà chỉ là cái yên lặng trống trải của mỗi ngày tôi sẽ sống. Sớm mai cậu sẽ không còn ở đây để nói chuyện hay đi chơi với Quỳnh được nữa vì mùa hè đã hết.

Quỳnh đứng dậy đi pha cà-phê mời tôi. Và trong lúc đang nhìn đăm đăm ly cà-phê trên tay tôi bốc khói, Quỳnh chợt hỏi :

– Cậu đã gặp ông Đức lần nào chưa.

Ông Đức. Tôi nhớ đến người đàn ông tôi gặp cách đây mấy hôm, tại nhà này khi tôi đến đưa Quỳnh đi chơi. Lúc đó chị Ngà đang ngồi nói chuyện với ông trong phòng khách. Chúng tôi chỉ kịp trao đổi một đôi câu chào hỏi. Quỳnh đã bước ra và giục tôi, lẹ lên cậu coi chừng trễ xi-nê đó.

– Cậu gặp rồi.

– Mẹ Quỳnh sắp lấy ổng rồi đó cậu.

Giọng Quỳnh trầm hẳn xuống. Hai con mắt vẫn đăm đăm nhìn thẳng trước mặt. Sau một phút ngạc nhiên, tôi hỏi:

– Khi nào vậy Quỳnh.

– Chắc nội trong vòng tháng tới thôi cậu.

Tôi ngập ngừng giây lát trước khi hỏi tiếp :

– Mẹ nói với Quỳnh từ lúc nào.

– Chiều hôm qua.

Chị Ngà sắp lấy chồng. Tại sao tôi phải ngạc nhiên khi nghe Quỳnh nói như thế. Có phải tôi không thể tin những biến đổi đột ngột xảy ra cho căn nhà mến yêu này ? Chị Ngà hãy còn trẻ đẹp, và chị em Quỳnh nay cũng đã lớn. Mọi chuyện sẽ xảy ra như một điều đương nhiên không cần bàn cãi. Nhưng rồi Quỳnh vẫn buồn, buồn một cách hết sức tự nhiên. Và trước nỗi buồn đó, tôi khó tìm thấy được thái độ khách quan, bình thản của một người ngoại cuộc. Thành thử, tôi không biết phải nói với Quỳnh một điều gì cả.

Nhưng một lát, để phá tan sự yên lặng, tôi hỏi Quỳnh

nghĩ như thế nào.

– Đàng nào Quỳnh cũng gần đi rồi. Nhưng còn mấy em...

Tôi muốn đáp lại, nhưng rồi Quỳnh sẽ trở về. Và đừng nghĩ rằng ra đi là dứt bỏ.

Quỳnh nói, vì công việc làm của ông Đức, nay mai gia đình Quỳnh rồi sẽ dọn về ở một thành phố khác.

Như vậy, nếu có dịp trở lại đây, tôi sẽ chẳng còn tìm thấy mái nhà ấm cúng ngày hôm nay nữa.

Dường như tôi đang phân vân trước những hình ảnh sắp sửa đánh mất : một gia đình đầm ấm khác với cuộc đời lẻ loi tôi đang sống, một thành phố thi vị không giống một nơi xa xôi tôi đang ở, hay một Như Quỳnh tươi mát, trái ngược với những nét ủ dột cần cỗi tôi tìm thấy nơi mình mỗi ngày.

oOo

Tôi rời thành phố ngày hôm sau. Chuyến bay quá sớm không cho phép tôi điện thoại đến nhà Quỳnh nói một lời từ giã. Tôi nhìn đồng hồ tay, bảy giờ rưỡi sáng. Nếu tôi quyết định nấn ná ở lại cho đến ngày mai, có lẽ giờ này tôi chỉ vừa thức giấc để chuẩn bị cho một cuộc đi chơi biển với Quỳnh. Như vậy sẽ có gì khác lạ, một điều gì mới mẻ xảy ra hay không nhỉ. Có lẽ không, tôi tự nhủ như thế.

Chiếc máy bay chậm chạp lăn bánh ra phi đạo. Qua khung cửa kính tôi có thể nhìn thấy thành phố ở phía xa một lần cuối. Cũng những tòa nhà cao ẩn hiện sau lớp mù sương, và cũng một bầu trời xám nặng như chì. Buồn như thế mà tôi yêu được sao ? Phi cơ cất cánh bay vút về hướng biển xanh, và trong một giây đồng hồ ngắn ngủi tôi tưởng như được đưa về một phương trời thần yêu hay xa lạ nào khác. Những rồi máy bay chỉ lượn một vòng cuối trước khi quay đầu bay về phía những rặng núi cao của đại lục mênh mông.

Kỳ nghỉ đã đi qua, và dư hương có còn chỉ là bức thư ngắn ngủi chiều nay tôi đem ra đọc lại. Quỳnh đã viết cho tôi, đầu mùa khai giảng khi Quỳnh mới dọn vào nội trú. Thế giới mười bảy tròn vẹn, đa diện đến nỗi, cùng với một nỗi buồn nào đó có sẵn, người ta vẫn có thể dễ dàng tìm thấy một niềm vui vừa chớm. Cùng với một thoáng buồn vì sống xa nhà, vì những thay đổi mới của đời sống gia đình là những mẩu chuyện vui vui cùng những dự định Quỳnh đã kể cho tôi nghe. Và khi đọc xong, tôi tự hỏi sẽ được nghe những niềm vui cỏn con như thế được bao lâu. Mọi sự gặp gỡ trên đời này đâu phải lúc nào cũng chỉ là một niềm ước ao thật ngắn ngủi, phải không Quỳnh ?

đặng khoa

Sunnyvale 12/78

DU LỊCH

Năm mười lăm tuổi, năm đời vợ, hai tình nhân chính thức, chín con, tác giả một cuốn sách nhan đề là Tù nhân của ... cái Giống, (The Prisoner of Sex), *văn sĩ Norman Mailer có đầy đủ thẩm quyền để tuyên bố vài câu về đàn bà.*

Trong dịp cưới người vợ thứ năm, ông phát biểu ý kiến: Người đời, ai chẳng ham du lịch nhiều nơi? Cưới một người đàn bà là du lịch vào một xứ lạ; cưới hai người, ba người là đi vào hai ba xứ khác nhau.

Những nhà văn du lịch hạng sang, tốn kém hơi nhiều. Bà vợ thứ tư, Beverly Bentley Mailer trong vụ kiện ly dị, đòi trợ cấp mỗi năm 52000 mỹ kim. Trong khi ấy ông vẫn trả "lương" đều đều cho hai cô tình nhân: một cô lãnh 600$ và một cô khác lãnh 400$ mỗi tuần. (Vị chi : 4.000$ mỗi tháng!) Ông kêu nợ nần đầy đầu.

Được biết năm 1969 Norman Mailer đoạt giải Pulitzer về cuốn Các đạo quân ban đêm. (The Armies of the Night) . *Gồm, các đạo quân ấy xúm vào tấn công ông dữ quá, gân sức nào chịu thấu.*

THƠ

PHẠM TĂNG

cũng một nước cờ...

Còn đây, mất cũng liền đây,
Tử–Sinh ràng buộc từng giây, trọn đời.
Âm thanh vừa thốt nên lời
Nửa câu chưa dứt, một thời đã qua !
Trăm,ngàn, vạn ,ức cái Ta
Chết trong lúc trước thành Ta lúc này !
Ngừng đây nhưng vẫn vần xoay
Nằm đây nhưng vẫn đang bay khắp trời
Dại chi lãng phí cuộc đời
Tiếc Tôi đã mất, thưởng Tôi hiện giờ ?
Tử sinh vui một ván cờ
Người quân tử há đợi chờ hơn thua ?
Hỏi Trời "Trời đã đi chưa ?"
–Còn hay Mất,Nắng hay Mưa cũng hòa !

1978

nửa đêm

Lạnh đâu thấm nhập vào phòng ?
–Không đâu ! lạnh ở trong lòng lạnh ra !
Bên ngoài chỉ có sương sa
Bên trong giá buốt hơn là tuyết băng !
Rùng mình, răng xiết hàm răng
Làm người nằm cạnh, trong chăn cựa mình !

1975

LOÀI CHIM trốn lạnh

CAO THIÊN LƯỠNG

Từ chiều qua trong cơn gió lớn, có những chiếc lá vàng rời nằm vô tình trên vỉa hè, trên những lối mòn chung quanh viện đại học. Trời buổi sáng có sương mù, không còn gió nữa; trong cái lạnh nhẹ hơi thở bốc thành khói rồi lẫn trong sương. Trên đường đi đến lớp tôi nói với người bạn cùng phòng – Hình như trời đã sang thu ? Thằng bạn không nói một lời chỉ cúi đầu đi vội. Tôi thấy buồn cười cho chính mình – Tại sao vớ vẩn thế nhỉ ? Còn những hơn ba tuần nữa mới hết mùa hè, lúc đó dù thời tiết có thế nào đi nữa, mọi người đều nghe sở khí tượng nhắc nhở là mùa thu đã đến. Cho dù hôm đó trời có rét run người, hay nắng cháy da, không một ngọn gió heo may, không một cơn mưa bụi nhỏ, tôi cũng như mọi người đều phải chấp nhận như vậy.

Mùa thu tôi chẳng mong nhưng rồi sẽ đến, đến như định luật tuần hoàn của trời đất, đến để thay đổi cái nhìn của vạn vật. Mấy hôm nay trời không còn nắng lớn như những ngày giữa hè, nên cỏ không còn lên nhanh sau những cơn mưa đủ nước để tưới những bãi cỏ được săn sóc cẩn thận. Cỏ héo úa dần, ngọn cỏ khô cứng nên không thấy chúng lên cao. Tôi đưa chiếc máy cắt cỏ đi qua rồi đi lại làm cái công việc này đã hơn ba năm. Giữa hai giảng đường lớn là một bãi cỏ mênh mông, nhiệm vụ của tôi là chăm sóc khu vực này trong những giờ rảnh rỗi, để kiếm tiền thêm phụ vào số học phí quá đắt. Mùa hè mỗi tuần cắt cỏ một lần, nhưng mùa thu thì hình như

chiều nào cũng quét lá. Lá không biết ở đâu mà bay về tụ lại nơi đây, cứ mỗi sáng đi học là tôi thấy những việc mà chiều phải làm. Cách đây hai năm, ngày Dũng và Hưng chưa bỏ trường đi xa, chúng tôi ba đứa làm chung một việc, vừa nhằn vừa vui; nghe Dũng kể chuyện tếu mà quên cả nhọc mệt. Dũng buồn không chịu được cái thành phố nhỏ bé, ngủ gục này. Suốt năm không tìm được một người bạn Việt nào để làm quen nên đã bỏ đi sau một năm học nhọc nhằn, cắt cỏ, cào lá, xúc tuyết để đổi lấy mớ kiến thức mà nó đã biết từ khi còn học trung học ở Việt nam. Ba tháng sau đó, Hưng cũng bỏ đi sau khi nhận lá thư của Dũng, chỉ riêng tôi sao vẫn còn ở lại, tôi không hiểu sao không bao giờ tính chuyện ra đi.

Có thể những ngày dài trong hiu quạnh và cô đơn của suốt mùa hè khi mà trường đong cửa, tôi đã ở lại một mình trong căn phòng vừa đủ cho một người, đã làm chai đá tôi rồi chăng ? Tôi cho đăng trên báo để tìm vài đứa bạn cũ lưu lạc nơi đây, nhưng vẫn không bao giờ thấy ai hồi âm. Tôi nghĩ thầm, lẽ nào cả bọn chúng đều ở lại hết sao ? Không hiểu bây giờ chúng đang làm gì nhỉ ? Có đứa nào biết mình đi Mỹ chắc nghĩ rằng mình vui lắm bên này. Chắc cũng có đứa lên rừng như thằng Quang, thằng Hội, hai đứa người Huế đều có cha bị cọng giết tết Mậu-thân. Chúng chiến đấu, dù không biết ngày mai như thế nào, nhưng chỉ biết là hiện tại không thể sống chung với những người con của Bác được. Người ta nhìn những hành động của chúng chắc cho là anh hùng, nhưng tôi thấy bùi ngùi. Nghĩ đến bạn tôi thấy mình hèn, làm phu quét lá để đổi chút gì cho ngày mai, ngày mai tiếp tục làm tên mọi Mỹ. Đi đến đâu cũng là quê hương của người ta, thấy thèm đồng lúa xanh, nông trại thẳng tắp, nhà lầu cao đại lộ thênh thang để thấy mình quá bé nhỏ, rồi tủi thêm cho đất nước mình -- nhỏ bé thế, nghèo xơ xác mà sao vẫn có kẻ tranh giành. Sau thời gian kèn cựa, giành giựt nhau, ai đó thắng cuộc nhìn thấy một đám dân vô tội tả tơi, sống trên những cánh đồng khô, trong những căn nhà tranh lụp xụp tối tăm. Nhìn chút tiền mua bom đạn chất thành kho để chờ ngày đem đi tàn phá, mua cho em bé manh áo mặc đủ ấm, đôi dép đi tránh mặt đất nóng bỏng chân người. Sửa lại ngôi trường lụp xụp của em, xây thêm sân chơi, thêm phòng học tại rồi ngày mai không xa đất nước sẽ ấm no hạnh phúc.

oOo

Bên trong phòng tôi nhìn ra bên kia là ngọn đồi cỏ dại, có vài cây thông cao lớn đứng rải rác, còn bao nhiêu dành chỗ cho cỏ mọc hoang. Cỏ đã lên thật cao trổ bông sau hai mùa xuân, hè. Lúc rảnh tôi vẫn thích ngồi đấy nhìn ra ngoài, tôi thấy hình như đang thềm thang giữa đồi gió. Những ngọn đồi chập chùng ngày xưa vây chung quanh khu học xá, những đám lau sậy trổ bộng vào những ngày đầu mùa khai giảng. Đàlạt với những rừng thông, vườn rau xanh ngắt hình ảnh thanh bình nhất của một xứ đang dậy lửa chiến tranh. Ngày

nào súng nổ khắp nơi, nắng Đàlạt vẫn dịu hiền, và gió mát vẫn còn làm tiếng thông reo thêm huyền hoặc. Tôi ở đó những hơn ba năm, cũng như tôi đang ở đây cũng được ba năm. Kỷ niệm xưa thì chất đầy trong trí nhớ, còn nơi đây không có một nỏi để gợi chút tình thâm, thì sao có được kỷ niệm. Ở đây cũng có gió lạnh và sương mù, nhưng những ngọn đồi thênh thang kia không có những vườn rau tăng thêm sức sống, không nghe tiếng máy nước chạy xè xè để bơm nước từ dưới suối lên tưới vườn rau, nên ở đây không là Đàlạt. Tôi thấy mình như đang đứng giữa một bên quá khứ mịt mờ, nhưng còn nghe những tiếng nói quen thuộc thương yêu vọng lại như tiếng ai đang đứng giữa rừng kêu lớn, và hiện tại những âm thanh sao không có một chút cảm giác nào để cho óc phán xét của tôi đưa về một hình ảnh quen thuộc, như hình ảnh một vườn chuối, lũy tre chẳng hạn.

Tôi có nằm mơ thấy những hình ảnh xưa hiện về khi tôi ngả lưng ngủ quên dưới gốc cây thông già ngoài đồi cỏ dại. Buổi chiều cuối tuần đi ra đó một mình, tôi nhìn những tảng mây bay vô định, và những đàn chim đang lượn giữa trời xanh. Tôi thấy thèm như những tảng mây kia bay trở về vùng trời quê cũ, đứng trên cao nhìn lại xóm làng. Tôi muốn nói với những con chim bay tự do -- không biết nơi nào là tổ của bọn mày, đến đây để trốn lạnh, chim có nhớ những rừng cây thác nước, hoặc một cụm đồi nào đó nơi chim vỡ trứng chào đời ? Gió hiu hiu trả lời câu hỏi của tôi, nhẹ nhàng ru tôi giấc ngủ, mang tôi trở lại đồi cũ Đàlạt. Tôi nhìn xuống chân đồi, những con đường dẫn vào thành phố, hoa cúc quỳ mọc vàng ối hai bên đường nhưng không sao có một bóng người qua. Mùa khai giảng của viện đại học rồi đó, mỗi năm sinh viên về đông đủ, và những ngọn đồi này không vắng bóng những chiếc áo dài phất phơ với gió. Từ đó những ngày dài xứ lạnh qua chậm một cách nhẹ nhàng. Mùa đông, mùa có bão rớt từ miền duyên hải là gió cao nguyên thổi lạnh buốt người. Trong cái lạnh se thắt, anh đào ươm nụ, nở tím sau mùa No-el, rồi mùa xuân cỏ hoa lan rừng, mùa thu có hoa mimosa vàng, mùa hè có những cơn mưa nặng hột kéo về đổ vội, rửa bụi những con đường để cho nắng lên thấy lại trời trong, và tiếng thông reo vi vu trong gió.

Tôi trở về đi dạo một mình trong một buổi chiều chung quanh hồ Xuân-hương. Con đường vắng quá như mặt hồ cũng yên không gió thổi. Bên đường những căn nhà ai vắng chủ, hoa bìm bìm leo tận đến gác cao, che kín chiếc cửa sổ nhỏ mà ngày trước ai đó thường ngồi nhìn ra hồ những ngày trời có gió lớn thổi qua rừng thông, nghe tiếng rít của lá cây rừng trong tiếng gió hú. Những căn biệt thự rộng thênh thang sao cửa đóng im lìm, không biết có ai đang ở trong nhà biết rằng ta người bạn xưa về thăm, sau bao nhiêu năm xa cách. Tôi đi lên phố Hòa-bình, những sạp bán đồ kỷ niệm bằng gỗ vẫn còn đó, hình ảnh những con nai khắc trên tấm gỗ có quét sơn láng bay mùi gỗ mới, mùi keo, mùi mực. Đường phố cũng ít người, họ không màng để ý đến ai dù ở xa mới về hay mãi ở đó với bao thăng trầm. Phở

bắc Tùng, cà-phê Domino, quán bánh xèo bốc khói bên dốc Hàm-nghi không còn đó nữa. Khu Phan-bội-Châu vẫn còn quán Văn, quán Cúc nhưng không thấy mở cửa đón khách. Tôi lần lượt đi qua những con đường mà ngày xưa thường đi với bạn bè, những con đường xưa đi không rượu mà say vì bay mùi hoa dạ lan trong đêm ngào ngạt.

Tôi đi theo con đường Võ-Tánh đến viện đại học, con đường thuở nào ngày hai buổi vẫn lệ gót giày đã bao nhiêu lần thay đế mới. Nhà ai hai bên hình như cửa cũng đều đóng kín, quán Lục-huyền-cầm của anh chị Lê-Uyên-Phương cỏ đã mọc đầy trước lối đi vào. Hoa tường vi leo qua cổng ngõ, che kín bến trong chiếc quán xây bằng gạch và thấp sâu xuống mặt đường. Không còn nghe tiếng nhạc của anh và giọng hát của chị mỗi sáng tinh sương, khi nắng bắt đầu chiếu xuyên qua những cành đào trong vườn và chim cao nguyên hót giọng bình minh..."Hãy ngồi xuống đây yêu nhau lần này..."mà anh chị đã hát để kêu gọi yêu thương, kêu gọi tình người, tình người của ai đó không biết có còn dành cho anh chị cũng như những người Việt vô tội khác không ? Đi qua hết những con dốc nhọc nhằn, tôi đến trước mặt tiền của viện. Nhưng sao vắng quá thế này ! không một bóng ai đi qua lại, hay là tất cả đã vào học hết rồi ? Kìa sao cửa văn phòng chính đã đóng, hình như có khóa và mạng nhện đã giăng trên khung gỗ đi vào. Có ai đâu đó cho ta hỏi thăm sức khỏe của thầy, của quí cha, và cuộc đời của bè bạn bây giờ ra sao...?

Gió thổi từ hồ lên, xuyên qua những cây thông cao dài trên triền dốc nhưng không đủ che kín gió. Gió lạnh quá, gió từ đâu thổi về đây nhỉ? Đằng xa như mơ hồ có những vạc áo dài ai đang bay từ đầu công viên, có tiếng nói cười hình như của Hội, của Quang. Tại sao bọn nó không nhận ra mình ? Tôi nhìn lại người tôi, bỏ áo mặc, đôi giầy đang đi, chiếc cặp da xách tay... Bạn bè ơi ! tôi cố gọi thật to trong tiếng nấc --- Lương đây, Lương đây, Lương về đây...Không một tiếng trả lời, chỉ có gió thổi mạnh thêm, tôi thấy xa lạ giữa trời mênh mông, những con chim đã bay về tổ ấm, và mây trắng cũng đã dồn hết về phương tây.Tôi tỉnh giấc hãi hùng, trời đã về chiều , mặt trời đã lặn từ khi nào, và không còn bóng một con chim nào lảng vảng. Tôi nói một mình -- Dù gì chúng mày cũng còn có một mái ấm, dù chỉ là tạm bợ. Tôi trở về phòng, loay hoay không biết làm gì cho hết một đêm trước khi đi ngủ.

oOo

Ba ngày sau cơn mộng dữ, tôi cứ giật dở. Nhớ hết chuyện nọ đến chuyện kia, đến bạn bè từng đứa và những kỷ niệm ồn ào trở về xô xát hồn đau. Như linh tính có một điều chi, tôi thấy sao trong lòng không yên được. Buổi sáng thứ hai, đi học về tôi nhận được lá thư với chiếc phong bì lạ hoắc. Thư của Quang viết từ Việt-nam báo tin là Hội đã chết. Thật ra một cái chết của người bạn đã lâu không

gặp không làm tôi sững sốt cho bằng lời lẽ trong thư của Quang. Hắn không kể tại sao Hội chết, khi phát giác ra thì thi thể đã rữa nên không biết tại sao. Hội và Quang sau ngày giải phóng đã không vào rừng như tôi nghĩ, chúng được trọng dụng, và làm thầy dạy một trường ở thị xã, chúng đã quên mối thù xưa, mà quên thản lo gây lại những đổ vỡ. Một năm đầu chưa có gì xảy ra, hai đứa mỗi lần ngồi lại nói chuyện là trách tôi tại sao bỏ ra đi. Nhưng đời đã không cho chúng yên, khi đáng lẽ là chúng đã có thái độ với bọn về giải phóng, thì ngược lại bây giờ họ bắt đầu điều tra lý lịch và làm khó dễ. Ngày một nhiều, đầu tiên là cho bọn học trò biết là thầy của chúng ngày trước là con của một sĩ quan ngụy, và học trò đã có những hành động thù nghịch đối với thầy. Quang kể chuyện có một trong lớp đang giảng bài, một thằng học trò vốn xưa nay hiền hậu nhất, đã đứng lên xỉ vả Hội vì cho rằng những người có gốc gác không tốt, thì sẽ không bao giờ có thể là ông thày tốt được. Hội đã buồn cay đắng sau hôm đó và tâm sự với Quang định nên xin nghỉ dạy. Cái lý tưởng sống chung để xây dựng của Hội và Quang đã bị ngược đãi, nhất là ngày có một số thầy thật trẻ từ Hà-nội vào. Ngay trong buổi lễ giới thiệu, Hội và Quang đã cúi đầu nghe những lời thóa mạ nặng nề nhất từ miệng của tên hiệu trưởng mới được đổi vào. Hai đứa đã thấy mối thù xưa trỗi dậy thì bàn tính chuyện vô bưng. Quang đã bỏ trường và tìm cách trốn đi nên tìm đến nhà tôi xin địa chỉ để liên lạc. Nhưng rồi nghĩ lại thật kỹ, Quang đã quyết định không đi mà vào rừng... Quang viết :*"Bây giờ tao mới thấy rõ mặt trái, và biết rằng tại sao ngày xưa ba tao đã cố gắng chiến đấu. Tao không đi, vì nhận thấy ở đây còn có những điều trước mắt phải làm, bỏ đi tao nguội mất. Nhưng tao không nghĩ như mày cũng như những bạn trẻ khác sống xa nhà đã lâu, quên đi mất hình ảnh của quê hương thì làm sao nói chuyện tranh đấu mơ hồ... Nhưng tao nghĩ chắc có lúc mày nhớ đến quê nhà, những hôm nay mọi thứ đều đổi khác hết rồi. Mày có về như lạc tinh cầu, và không tưởng tượng được dân mình đang sống trong thế kỷ nào... Biết như vậy nên đừng mơ, đừng mộng đến ngày về nhìn lại những hình ảnh cũ. Tao vào bưng không phải vì sợ chết như thằng Hội, hay bị sỉ nhục, nhưng tao biết sức mình, dầu cơ quên thân mà gây dựng cũng không sao chống lại được cái chủ trương của lũ mọi rừng. Tao thấy chỉ còn có cách là giết sạch hết bọn chúng thì mới mong gây dựng theo ý muốn mình..."* Cuối thư, Quang không quên nhắc tôi một điều: *"... Nếu mày còn mong ngày về, còn mong nhìn lại bạn bè mà không xa lạ, hãy làm một cái gì, một cái gì đó cho quê hương..."*

Đọc thư của Quang tôi thấy bồi hồi, tôi không còn mơ ngủ nữa, tôi nghe thấy như đâu đây tiếng khóc than của nó, những tiếng khóc đã bao nhiêu năm chưa bao giờ ngừng nghỉ. Tôi tưởng tượng đến những mảnh vườn thiếu nước chết khô, người nhà nông gánh từ thùng nước từ dưới chân đồi đi lên tới vườn rau đã vơi đi hết nửa. Tôi nghe thấy tiếng than của những người dân từ nông trường gọi

nắng, gánh từng nắm đất đắp những con đường đi, mồ hôi đổ chảy đến bao giờ để thấy con đường được hoàn tất. Con đường bước lên xã-hội chủ-nghĩa có quá nhiều xác chết ngã ở hai bên. Làm gì mà có hạnh phúc với ấm no cho những người dân cực khổ suốt đời đó.

Dũng từ xa gửi về tôi lá thư như giải thoát tôi khỏi nỗi dày vò, sao Dũng lại hỏi tôi " - *Mày có tính làm một điều gì, nếu muốn thì về đây với bọn tao, ở đây cũng có nhiều người anh em cùng chung thao thức, mình không thể ngồi yên rồi bạn ạ...* " Tôi bỗng thấy mình cô đơn hơn bao giờ hết. Chung quanh không một đứa bạn, không một người quen. Tôi muốn trốn ra khỏi những ràng buộc ở đây, trốn khỏi thành phố ngủ gục, trốn những ngày dài không vui và những đêm trống vắng. Tôi muốn về nơi nào đó dù không phải là quê hương nhưng có người nói tiếng quê hương.

nhắc chuyện quê hương và muốn làm một điều gì cho quê hương... Tự nhiên tôi thấy cảnh cửa mở đi đến nơi Dũng ở đang mời mọc, nhìn lại chung quanh không có một chút ý nghĩa gì cầm chân tôi lại. Tôi thấy sợ mùa thu lá vàng kéo về và những ngày đi cào lá một mình, tôi muốn trốn nơi đây như trốn một nhà tù, mùa thu ở đây có đẹp nhưng không còn một ý nghĩa nào đối với tôi nữa.

oOo

Buổi sáng thứ tư tôi không đến lớp, đội văn phòng chính mở cửa tôi ghé vào văn phòng ông khoa trưởng để tính chuyện xin đi. Ông khoa-trưởng già, gỡ đôi kính trắng, nheo mắt nhìn tôi như hỏi lại một lần nữa.

- Anh muốn đi thật sao ? Anh có biết là hết năm nay anh sẽ ra trường không ? Anh có biết là anh đi dấu cũng lỡ làng hết không ?

Tôi không suy nghĩ nhiều, chỉ gật đầu :

- Vâng thưa ông tôi biết hết, nhưng tôi không thể nào ở thêm đây lâu hơn nữa, tôi biết ông và nhà trường có buồn vì mong đợi sự thành quả của tôi. Tôi muốn nói đến những lời cảm ơn mà nhà trường đã giúp đỡ tôi trong quá khứ, tôi phải trả ơn đó nhưng tôi không thể làm được vì tôi không còn muốn tiếp tục sống ở đây.

Ông khoa trưởng buồn rầu lắc đầu, ông hỏi tôi :

- Chừng nào anh đi ?

- Thưa ông, tối nay có chuyến xe bus đi qua phố và về miền Nam.

- Anh điên thật.

Thế là xong, ơn nghĩa thầy trò ba năm chỉ trong một câu nói cuộc sống cô đơn ba năm chỉ thay đổi bằng một hành động. Tôi về phòng dọn dẹp đồ đạc để đi. Tôi chỉ mang theo những món đồ cần thiết, còn bao nhiêu gửi tặng hết những đứa bạn những cuốn sách

tiếng của người, đọc hoài không nhớ.

Tôi đọc lại bức thư của Quang, rồi của Dũng. Không còn lý do gì tôi phải trốn một mình nơi đây. Tôi phải tiếp tay với Dũng, chọn lựa một con đường đi — con đường tôi sẽ gặp được Quang một nơi nào đó.

Đến 5 giờ chiều tôi xách mở hành lý ra đến con đường chính, từ đây đến trạm xe bus phải qua một con dốc cao và dài. Tôi thấy như nhẹ nhõm sau khi đã quyết định ra đi. Con dốc dài, buổi chiều nắng chiếu ngược, soi rõ bóng tôi đổ dài lên đường. Những con chim ác nâu bay lượn trên những khu vườn nhà ai ở hai bên đường. Con dốc cao, như muốn kéo lôi xuống, tôi cố gắng nghiêng mình đi lên. Con đường nào đi cũng có nhiều khó nhọc, chỉ có ngồi một chỗ thì mới thấy sẽ không bao giờ đi nốt đoạn đường. Con đường tôi đang đi đến một nơi nào đó có những người bạn đang chờ, và đi nhiên tôi sẽ không còn cảo là một mình, nằm mơ một mình, và tôi có thể nói như những con chim trốn lạnh rằng tôi cũng có một nơi dù chỉ để nương tựa trong những ngày gió lớn. Cho dù ở đó là tạm bợ nhưng tôi còn nhớ được ngày về, một ngày nào đó nắng ấm lên, tôi sẽ như những con chim trở về với tổ.

CAO THIÊN LƯƠNG

NÊN GIẾT KIỂU NÀO?

Tiểu thuyết gia John Updike bảo mình không ưa hạng văn sĩ giết chết các nhân vật một cách... bỡn hỡ.

Ông cho rằng phàm nhà văn mỗi khi giết một nhân vật phải giết một cách trịnh trọng,... âu yếm, theo kiểu Tolstoi mới là hay.

THẢ

Tặng thi hữu Hoàng Vũ Đức Và văn hữu Lê tất Điều.

Ta thả nhớ về trời
Quê hương xưa cách trở
Thơ có vần thơ lời
Tình vấn tình trăng tỏ

Ta làm mây viễn phương
Cho cõi lòng ly xứ
Thuyền lướt sóng trùng dương
Bóng non còn tư lự

Ta làm gió lãng du
Sáo cao nâng tiếng hát
Hồn cỏ đã buồn thu
Ru nỗi niềm phiêu bạt

Ta làm trăng đầu sông
Soi nước sầu cổ độ
Ôi ! đã mất tuổi hồng
Trên quê hương lửa đỏ

Ta làm hoa ngọn tường
Gửi hương về vườn cũ
Áo người bay tà sương
Tình xa với mắt ngủ

Ta làm nắng thiên sơn
Hong ước mơ dĩ vãng
Nghe trong giấc chập chờn
Lời chim ca ánh sáng

Ta làm mưa trường giang
Thấm ngọt miền tưởng n
Hoa lại nở tình thương
Tô áo đời rạng rỡ

Ta làm cây thâm u
Đứng giữa rừng hiền giả
Rì rào suối thiên thu
Cỏ hoa quen bóng lá

Ta làm núi ưu tư
Dựng đá cao ngàn trượng
Quê đã lửa phân thư
Khói hờn vấy tám hướng

Tà làn biển yên nằm
Giữ lặng tăm kình ngạc
Đưa những mảnh thuyền
Tới mọi miền an lạc

Ta nguyện làm lượng xuân
Trải xanh mầm quê héo
Hoa bướm lại rộn ràng
Chim chuyền vui khắp nẻo

Ta thả nhớ về trời
Quê hương xưa cách trở
Thơ có vần thơ lời
Tình vấn tình trăng tỏ.

cao tiêu

GÓP GOM KỶ NIỆM

Hàng cây bụi lá trơ vơ
Em yêu lặng khép mi hờ chờ nhau
Ta đi nhặt lá đêm thâu
Góp gom kỷ niệm xuân sau mới về.

CAO NHẬT QUANG

RU THAI

Ru những em bé chưa sinh tại Việt nam

Ta thường cho bé chưa biết cười
Ta ngậm ngùi cho bé chưa biết khóc
Ngày mai
Đâu còn niềm vui để cười
Đâu còn đau khổ để khóc
Khi con tim biến thành gỗ đá
Khi làn môi buốt giá cong queo

Bé ơi ! Bé ơi !
Ngày bé chào đời
Mặt trời sẽ ngủ yên buổi sáng
Trăng úp mặt trên bóng tối ba mươi
Tiếng thét vang như điệp khúc tuyệt vời
Độc lập Tự do Hạnh phúc...
Bé lắng nghe như lời ru mật ngọt
Làm sao phân biệt chân lý sai lầm !
Người hò reo như đàn cú kêu sương
Người cúi mặt chờ phút giây tận thế
Bé chợt tỉnh trời đất nghiêng ngửa
Bàn tay ai máu đỏ bám vành nôi
Tâm hồn dã thú khuôn mặt con người
Đây là đâu ! Thiên đàng hay địa ngục ?

Bé ơi ! Bé ơi !
Đây thật xa thiên đàng xa địa ngục
Cuộc đời đó người đời đó chờ con !
Thiếp ngủ đi tương lai xa muôn trùng !
Giờ cứu rỗi ở bên kia bến mộng.

NGÔ ĐỨC DIỄM

UNG" *TRẦN CHÍ TRUNG*

h đen trắng) do Nhóm Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, Nam California tổ chức
giả chiếm Giải Đều Tay do nhiếp ảnh gia Lê văn Khoa tặng

"BẾN NƯỚC"

ảnh của LÊ VĂN KHOA

xẩm xoan

di tản

LÁ ĐƠN XIN VIỆC

Gửi ông Giám đốc công-ty điện ảnh họ Lê .

Một cái ga-ra,(cái garage)
Như trăm triệu cái ở Cờ Hoa,
Chiếc này hình dáng hơi khiêm tốn:
Diện tích to bằng... chiếc lá đa.

Biển lớn hiên ngang chói lọi đề :
"Phim trường Điện ảnh" nhấn chàng Lê
Tò mò, mình chổng mông lên ngó:
Tài tử om sòm, rặt búp bê !

Vỡ lẽ : từ khi Bút Lửa kềnh
Họ hàng nhà Bút khí lênh đênh
Xét rằng cục lửa còn... đương 'phưởn'
Phải mở phim trường, để... cạnh tranh !

Cơ sở ban đầu ở bathroom
Phim đồ sản xuất có...mõi thơm
Dần dà, nhảy vọt ra phòng khách
Tiến tới nhà xe, thắng lợi hơn !

Tư bản Cờ Huệ phát hoảng to
Cái bang di tản 'dzũ' không ngờ !
Nhà ông lánh mặt, đà n em tiếp :
"Nếu muốn đầu tư, hãy rán chờ !"

Đồng nghiệp nhiều anh cũng thất kinh
Không cần tài tử, gạt minh tinh,
Búp-bê mũm mĩm thay người...ngọm.
Vật lớn, đồ con, đóng hóa...tình !

Đuôi chuột, người khoe voi ở đầu
Nhà ông voi trước, lại voi sau
Những phim trường 'xệ',loài tôm tép,
Động đến, vòi ông quật vỡ rầu !

Danh bốn kênh càng lan bốn cõi
Tài đâm lính kính khắp năm châu.
Được tin, nịnh điệp mình dâng vội :
"Tôi với nhà ông, bạn tự lâu !"

Cơ sở rồi đây lấm liệt hơn
Hễ...hễ nộp sẵn một tờ đơn :
Xin chân kỳ cọ, hay, xoàng xĩnh
Chỉ chức...lau đồ, cũng sướng rơn.

Đơn nhận nhà ông hớn hở mời
Xe bưởm tôi dọt tối ng ay nơi
Cổng ngoài ký điệu trình d anh thiếp,
Ghế lớn nhà ông chếm chệ ngồi...

Ông sẽ dềnh dàng quẹt chiếc diêm
Ê à nhả khói, bóc đơn xem
Đăm đăm cái mặt ra điều lớn
Chột dạ, mình quay...liếc mấy em.

Rồi bốn nhà ông cười th é t lên
Cười lăn cười lộn. Tưởng ông điên.
Ghé tai, nói nhỏ: "Công-ty lớn
Chưa đủ tiền mua...chiếc bóng đèn!"

XUÂN HIẾN

** Nhân tin bản báo chủ bút Lê tất Điều...phóng tay làm phim ảnh, và hiện thời tạm đặt bản doanh tại ga-ra.*

MỘT VÀI THÚ CHƠI NGÀY TẾT

qua tranh dân gian

Tháng giêng ăn tết ở nhà,
Tháng hai cỗ bạc
Tháng ba hội hè.
(ca dao)

Ngày xuân, nước suối trong veo, ánh nắng ấm áp, đánh tan sương mù lạnh lẽo, công việc đồng áng tạm đình lại, trai gái nông dân được rỗi rãi cùng nhau gặp gỡ để "ăn tết", "chơi xuân", "cờ bạc", chẫy hội"...

Ngày hội hè mùa xuân của nông dân thường có một tinh thần thân ái, yêu sống, lạc quan và đoàn kết tập thể. Ngày tết của dân Việt sẵn có tục kiêng tất cả điều xấu, bỏ tất cả những thù oán đố ky để giữ hòa khí, vui vẻ với nhau để khỏi "xúi quẩy" :

"Giận đến chết ngày tết cũng thôi "

Tuy nhiên, nếu kể hết về cái sinh hoạt ngày tết sợ e rằng miên man quá nhiều chăng ? cho nên, phạm vi bài này chúng tôi xin được tạm khảo sát qua một vài thú chơi bình dân phản ảnh qua một số tranh mộc bản còn lưu truyền trong một trạng thái sinh hoạt văn nghệ nông dân Việt nam của xã hội xưa. Nghiã là nó cũng vòng vo về một vài trò "chơi xuân", "cờ bạc"... được mô tả trong tranh tết cũ.

▪ ĐU ĐỐI ▪ BẮT TRẠCH :

Đây là một thú chơi được bàn tán rất nhiều trong

số các cô' tục. Trong tranh bên trái là cây đu, được dựng lên ở một bãi trống, cạnh đình làng, bên phải là một chum lớn phía trong có chứa nước và một số những con trạch (trạch là một loại cá mình dài như lươn, da trơn và

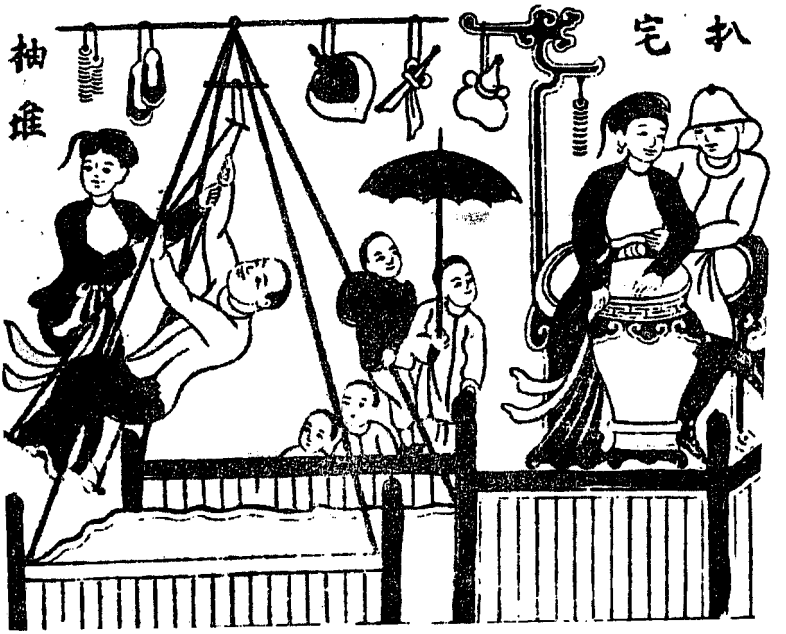

Đu đôi, bắt trạch

có nhiều nước nhớn, rất khó bắt). Nam nữ dự cuộc chơ lần lượt đến ghi tên họ tại các chức dịch để được xuống danh lần lượt vào chơi. Chung quanh dân làng tế tựu chơ xem cuộc chơi. Đôi nam nữ trong trò chơi đánh đu đứng trên một cây thang tre dùng bằng thứ tre cật đực dài v cao, đu bổng theo một nhịp, cố giữ sao cho càng bổng càng lâu thì thắng cuộc. Quang cảnh này khiến ta nh đến bài thơ đánh đu của Hồ xuân Hương :

"Trai cong gối hạc khom khom cật
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng "...

Trong trò chơi bắt trạch, người ta bỏ những cc trạch vào trong cái chum sành, đáy thật sâu. Cô gái n

bắt được con trạch trong thời hạn nhanh nhất là thắng cuộc. Ở đây, bức tranh mô tả cảnh tượng thật ngoạn mục : trong khi cô gái vọc tay trong nước, chăm chú cố bắt cho được con trạch, mong chiếm giải làng thì đồng thời, chàng trai cũng mò tay luồn dưới yếm của cô bạn để cố bắt cho được... trong sự chống chọi né tránh của cô gái. Cả hai cùng say mê, cố gắng đạt cho được cái ước muốn của mình.

▪ BỊT MẮT ▪ BẮT DÊ :

Đây cũng là một trò chơi bày ra cho nam nữ có dịp được thả lỏng đôi chút. Trong bức tranh, ta thấy đôi nam nữ dự cuộc chơi được bằng mắt kín lại bằng một giải lụa đào, một con dê, và một cái yếm tía của phụ nữ được bỏ ở giữa sàn. Tất cả được bao quanh bởi một hàng rào tre. Người chơi, chập choạng mò mẫn rượt đuổi cỡ

Bịt mắt, bắt dê.

bắt cho được con dê là thắng cuộc. Trong cuộc chơi, người và dê đều phải mặc áo tơi (thứ áo làm bằng lá gồi mặc để che mưa nắng), miệng phải luôn luôn kêu "be he be he..." để đối thủ lầm tưởng mình là dê; riêng con dê thì không bị bịt mắt, chạy tránh né người quanh vòng rào. Tất cả hoạt động ấy phát ra rất nhiều âm thanh : tiếng chân chạy, người kêu, dê kêu, áo lá mặc trên người và dê cọ sát sột soạt, tiếng người đứng ngoài xem chỉ điểm, mách nước, la ó... tạo nên một quang cảnh hão hứng nực cười. Cứ thế, người nam người nữ say sưa mò mẫn, chập choạng đuổi bắt con dê, nếu người nào dẫm phải cái yếm để ở giữa sân là bị loại.

Trong cả hai bức tranh đã được mô tả ở trên, đặc biệt khi vẽ người nữ, họa sĩ bình dân Việt nam mô tả cái đẹp ở đây không phải là cái đẹp của các cô tiểu thư nơi khuê các, má phấn môi son, mà là cái đẹp của chất phác, mộc mạc thiên nhiên nơi thôn dã : khuôn mặt trái soan che trong vuông khăn mỏ quạ, da hồng vì ánh nắng, vì khí trời, với mái tóc dài, con mắt trong sáng như mùa thu, sắc bén như lưỡi dao cầu :

Một thương tóc bỏ đuôi gà
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên.

Phần thưởng cho cuộc chơi thường chỉ là những thứ thứ cần thiết, quen thuộc như : đôi hài, quạt tàu, xâu tiền, bầu rượu, khăn vuông, khăn bao, ruột tượng v.v... Giải thưởng của làng thì giản dị nhưng vinh dự : chiếm giải làng thì không phải là nhỏ đối với người chơi. "Một miếng của làng bằng một sàng ngoài ngõ".

Có điểm đặc biệt đáng ghi nhận ở đây là trong những sinh hoạt tình cảm, nghệ thuật, tín ngưỡng ở các xã hội nông nghiệp Á đông là cái vòng tuần hoàn thời tiết hàng năm bắt đầu bằng mùa xuân, qua các hội hè, hát múa, trò chơi có khuynh hướng tính dục sinh lý. Tính dục sinh lý ở đây được coi như năng lực sinh thành vũ trụ.

"Thiên địa nhân uất, vạn vật hóa thuần, nam nữ cấu tinh, vạn vật hóa sinh".(Trời đất uất kết, muôn vật hun đúc, trai gái kết tinh muôn vật hóa sinh).

"Những hội hè ấy, nếu thiếu thì mùa màng không tốt, lúa không mọc. Chính vào lúc người ta vừa xua đuổi khí độc của mùa đông đi rồi mới có cuộc phối hợp giữa thanh niên thiếu nữ. Sự phối hợp của họ giữa trời có mục đích như khích động sự phát triển khí Dương Xuân. Nhờ cái đà ấy mà cái vòng thời tiết của năm mới, mới bắt đầu. Đất đai mới mầu mỡ, bảo đảm, giúp cho mùa xuân mở đầu sự phát triển nông nghiệp". (Henri Maspero, *Les Religions Chinoises*_Paris 1950). Mùa xuân cũng là cơ hội độc nhất trong năm để nam nữ tự do gặp gỡ :

"Gặp tuần đỗ lá thõa lòng tìm hoa" (Kiều)

Tóm lại tục hội hè đình đám ngày xưa có lẽ là một thứ tháo khoán cho sự giao dịch nam nữ, khỏi phải tôn trọng cái nguyên tắc khắc khổ của Khổng Nho *"Nam nữ thụ thụ bất thân"*.

DU XUÂN ĐỒ :

Bức tranh này diễn tả thú vui ngày tết, góc trên cùng hiệu đề bài thơ tứ tuyệt:

Thời bình mở hội xuân
Nô nức quyết xa gần
Nhạc dâng ca trong điện
Trò thưởng vật ngoài sân.

Trong bức tranh này, thú vui ngày tết được mô tả gồm 3 phần : uống rượu, ngâm vịnh, đánh vật và chơi bài phu.

– *Uống rượu ngâm vịnh :* Phía trên góc phải, dưới mái đình, là 2 lão quan đang ngồi đối ẩm, thưởng thức ca nhi, cung văn (người ôm đàn đáy), ngâm những bài thơ xuân.

– *Đánh vật :* Ở giữa là hai đấu thủ đô vật đang tranh tài; phía trên góc trái là hai phụ nữ, dường như là vợ của hai đấu thủ đô vật đang thọc tay vào túi vải để lần xem những giải thưởng có những cái gì; phía trên có đề hàng chữ : "Hai ta quyết lấy giải làng".

Du xuân đồ

-- *Chơi bài phu* : Ở phần cuối của bức tranh, sự sắp xếp ở đây hơi rắc rối về bố cục bởi vì không thể thu gọn một cách hợp lý được. Cuộc chơi gồm bốn người ngồi theo phương vị : Giáp, Ất, Bính và Đinh, bài được chia kể từ hàng Đinh trở đi. Ở giữa sân có một lọ lục bình dùng làm quân bài bốc. Sự di chuyển các cây bài trong sân được hai tiểu đồng hầu bài cầm các con bài đánh ra theo lệnh của bốn người chơi kia. Bài phu được vẽ lớn và đính trên một cái que tựa như một cái cờ, sở dĩ được làm như vậy vì các người chơi và người xem (châu

rìa) có thể từ xa mà nhìn thấy được. Các con bài gồm có các hàng văn, sách, vạn và thập; mỗi hàng lại gồm chín con bài từ nhất, nhì, tam, tứ, ngũ, lục... cửu. Tựa như bài chắn hay tổ tôm. Cách chơi tựa như tam cúc; vì gọi là phu, nên người nào phống được nhiều phu và kết thì thắng điểm.

Trên các bình phong chắn ở các phương vị giáp, ất, bính, đinh ta thấy có phụ đề các câu thơ :

Giáp -- *Tam khôi bắt ngõ rõ ràng*
Mừng bỏ đứng dậy tâm trường múa lên.

Bính – *Bán chi không đánh nhất văn*
Bát văn cầm kết bấy phần giá cao.

Đinh – *Hàng văn làng hãy còn cầm,*
Ù chơi một ván đánh liều thử xem.

Ất – *Bài tôi ăn thưởng không thang*
Lục văn cũng nghĩ kết ngang chẳng cầm.

▪ THƯỞNG XUÂN ĐỒ

Tả cảnh đánh "Xóc Dĩa", phía trên vẽ chủ xòng cùng với vợ ngồi thâu tiền xâu và đổi bạc lẻ, người vợ ngồi đếm tiền xâu thành từng chuỗi. Chủ xòng nhâm nhi chén rượu xem các con bạc sát phat nhau, sẵn sàng vỗ hoặc giam tiền :

Bốn đồng trong chận lấy
Mua bán mối liền tay
Rượu chè dù thích chí
Thua được lại càng say.

Phía dưới là nhà cái, tiền để trong một cái giỏ kẹp giữa hai đùi, trước mặt là một cái dĩa, trên có một cái bát úp, trong chứa bốn đồng tiền một mặt bôi đen, mặt kia trắng. Cứ mỗi bàn, nhà cái lại xóc một lần. Tất cả nhà con ngồi hai bên chiếu bạc có kẽ một đường đỏ ở giữa để phân biệt bên chẵn, bên lẻ. Trong tranh ta thấy các đệ tử của thần đồ bác đang say mê sát phạt nhau, bên lề cuộc chơi ! một người ngồi châm lửa hút thuốc

lào vặt xòng sọc, một ông khác thua bài đang cố gắng thuyết phục một bà cầm khố cho mình :

Khố này chính lụa cổ đô (1)
Quả nhiên ngồi chận xin cô hãy cầm.

Thưởng xuân đồ

Có ông trốn vợ đi chơi, bị vợ đến nắm tóc ngay tại sòng bạc lôi về nhà :

Ông hai sóc dĩa mời về
Gái tơ này muốn "ngứa nghề" với ông.

Có kẻ lại chỉ muốn ăn nọn, vồ được số tiền còm trong túi, ung dung ngồi ngoài sòng nhấm rượu :

Năm mồi được lấy may,
Đành ta nên về nghỉ.

Bài bạc khi xui, khi hên; hễ "đen bạc thì đỏ tình". Ở cuối bức tranh ta thấy gã thua bạc đang ngồi ngáp

Sòng xóc dĩa

vặt tính mưu kế khác. Bống cô đào rượu đến mời :

Chơi xuân nỏ nhớ đến hoa
Mời cậu về nhà xuân lại thêm xuân.

Người đàn ông vẫn ngồi yên, giả vờ không để tâm đến lời mời mọc :

Qua viết khế ba bua
Ngoa ngoét thế bà ơi.

Bức tranh thứ nhì bên cạnh cũng diễn tả sòng sóc dĩa tương tự như ở trên; nhưng ở đây có vẽ thêm một hàng bán thuốc lào nước chè, và một hàng bán rượu để cung phụng khách chơi bạc. Ở trên, góc phải, có vẽ hai gã thua bạc hết tiền, nhưng vẫn nán lại theo dõi canh bạc với vẻ thích thú, say mê :

"Hết tiền cho tay vào túi"
"Muốn cầm khăn"

Bên cạnh những thú chơi thanh tao, sòng xóc dĩa là một trò bài bạc sát phạt tàn nhẫn, các con bạc bị lột từ khăn đến khố, nhưng vẫn ham mê đỏ đen, đám nông dân nghèo khổ. Đệ tử của thần đỏ bác vẫn say mê, họ sẵn sàng cầm bán, thế vợ đợ con để trả cho sự ham mê với bất cứ giá nào. Tóm lại, số tiền dành dụm của đám dân nghèo vô tội kia biến vào túi của một số kẻ chủ sòng và làm giàu cho họ.

■ TỔ TÔM ĐIẾM :

Đây là một thú chơi thanh cao, nhằm đấu trí chứ không để sát phạt lẫn nhau; tổ chức tương tự như chơi bài phu. Nhưng ở đây có năm người chơi, ngồi trên chõng tre ở trong năm chòi tranh riêng biệt theo năm phương vị : kiền, nguyên, hanh, lợi, trinh. Bài đánh ra hoặc bốc, có ba tiểu đồng hầu bài ứng trực để chạy bài theo lệnh của người chơi. Quân bài cũng được vẽ to dán trên que tre; tất cả quân phỗng cắm ngay thẳng trên kệ gỗ có xoi lỗ trước mặt người chơi. Trong tranh một câu thơ ghi chú kinh nghiệm của bài tổ tôm :

"Tam văn không ăn bốc lá cửu vạn".

Tổ tôm điếm.

Trong khi người ngồi trong điếm chơi bài thì các viên chức và dân làng tề tựu xung quanh uống rượu, trang nghiêm thưởng thức cuộc chơi.

Tổ tôm điếm là một trò chơi phức tạp, nhiều luật lệ khó khăn không thể tóm tắt trong vài dòng được. Chúng tôi xin giới thiệu một tài liệu của cụ Nguyễn văn Vĩnh trong *Le To Tom, jeu de cartes annamite*, có chú thích do ông Maurice Durand của trường Viễn đông

Bác cổ xuất bản năm 1901, và bộ mới chương 28 sử 4 xuất bản năm 1953. Tài liệu này sẽ giải thích nguyên vẹn thú chơi thanh tao này nếu ta muốn đi xa hơn.

Năm nay kỷ mùi, 1979, lại một cái tết xa quê hương; ôn cố tri tân, ngồi tưởng tượng ra những cổ tục cũ ăn tết, chơi xuân, cờ bạc, chầy hội.., dường như tôi nghe thấy cả những tiếng cười nói xôn xao, những náo nức, say mê, thích thú của những ngày rất xa xưa cứ vọng lại từ phía bên kia của một cánh cửa đã đóng. Bỗng tôi thèm được biến thành một đứa nhỏ trong cuộc chơi nhìn ngắm trò bịt mắt bắt dê hay la cà bên các hàng tranh tết lợn gà xưa cũ...

NGUYỄN VĂN MỘCH

(1) Lụa Cổ Đô : Lụa tơ tằm nổi tiếng, đẹp và đắt giá, thuộc làng Cổ Đô, huyện Tiên Phong (Bắc Việt)

VỀ BỨC TRANH BÌA SỐ TẾT

V H N T số xuân Kỷ Mùi vừa qua đã chọn một bức tranh dân gian để in lên bìa. Tranh ấy thường gọi là tranh Hứng dừa. *Ở góc trên, phía mặt, có sáu chữ nôm, xin đọc là:*

Trong như ngọc, trắng như ngà.

Dĩ nhiên, đó không phải là những lời dùng để tả cảnh... lao động của nhân dân, mà là lời để tả cái... tòa thiên nhiên của hai người đẹp vén váy... hứng dừa (!).

Hứng dừa bằng váy, thực ra chuyện ấy khó lòng xảy ra trên thực tế. Chuyện ấy chỉ là cái cớ để bộc lộ óc trào lộng và óc thẩm mỹ phóng khoáng của người bình dân Việt nam, bất chấp những thành kiến, những ràng buộc của đạo đức phong kiến.

Giáo sư Nguyễn đình Hòa cho biết theo sách Tranh tượng dân gian Việt nam *(Hà nội, 1956 ?) thì bức tranh* Hứng dừa *ấy có hai câu đề từ dí dỏm, gần phong cách trào lộng của Hồ xuân Hương, là:*

Khen ai khéo dụng nên dừa :
Đấy trèo đấy hứng cho vừa một đôi.

PHUONG DONG ● DA PHAT HANH ● TIM DOC BANG DUOC ● PHUONG DONG ● DA PHAT HANH ● TIM DOC BANG DUOC

TÌM ĐỌC BẰNG ĐƯỢC:

PHƯƠNG ĐÔNG

TẠP CHÍ VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO

Sơ Ra Mắt đã phát hành đầu tháng 2, Mùa Xuân 1979

* *Tờ tạp chí tràn ngập bài vở biên khảo và sáng tác văn nghệ, với chủ đích làm nổi bật ý chí bất khuất của Người Việt Tự Do, làm sáng lên tâm hồn trong sáng của người Phương Đông giữa xã hội Âu - Mỹ.*
* *Tờ tạp chí do những nhà văn, nhà báo chuyên nghiệp chủ trương, được thực hiện tại cơ sở PHƯƠNG ĐÔNG, một cơ sở ấn loát của người Việt, trang bị không thua kém các nhà in Mỹ.*
* *Địa chỉ liên lạc: 318 S. Bristol St. Santa Ana Ca.92703, DT: (714) 834 - 0061*

PHIẾU MUA DÀI HẠN TẠP CHÍ PHƯƠNG ĐÔNG

Phương danh: .....

Số nhà, đường: ..... *Thành phố:* .....

..... *Tiểu bang:* ..... *Zipcode:* .....

Đồng ý mua: ☐ *nửa năm (6 số)* ☐ *giá thường ($9.00)*
☐ *giá ủng hộ ($15 trở lên)*
☐ *1 năm (12 số)* ☐ *giá thường ($17.00)*
☐ *giá ủng hộ ($30.00 trở lên)*

bắt đầu từ số: .....

* *Điền đầy đủ phiếu này và đánh dấu X vào ô Quí vị đồng ý.*
* *Cắt phiếu này, kèm theo chi phiếu, đề cho PHƯƠNG ĐÔNG MAGAZINE, gửi về địa chỉ: 318 S. Bristol St., Santa Ana, Ca. 92703*
* *Độc giả ngoài Hoa Kỳ (trừ Canada), xin thêm 80 cents bưu phí cho mỗi số báo.*

PHUONG DONG ● DA PHAT HANH ● TIM DOC BANG DUOC ● PHUONG DONG ● DA PHAT HANH ● TIM DOC BANG DUOC

● NHẮN TIN ●

Độc giả dài hạn cũ của tạp chí TIN VĂN và TIN VIỆT (xuất bản năm 1976), xin gửi cho chúng tôi (theo địa chỉ tạp chí PHƯƠNG ĐÔNG) địa chỉ chính xác của Quí vị, để chúng tôi có dịp đền đáp. *Nhóm T.V.*

đóng cửa trần gian

CỦA LÊ TẤT ĐIỀU

PHIẾM LUẬN
CỦA MỘT NGƯỜI THẦY THUỐC

NGỨA, BUỒN HAY VUI

Đa số dân tị nạn bị chứng ngứa. Ngứa là một phản ứng tự vệ, tự tồn, một biểu chứng của chống đối, của xung đột, của kỳ thị, của phân hóa. Ngứa có nhiều thứ và nhiều kiểu ngứa, ngứa khắp người hay ngứa ở một cái kẹt nào đó trên thân thể.

Trước hết ngứa do tâm thần, ngứa là hậu quả của *shock* văn hóa. Nếu bạn là người ôm khư khư gốc Mít, bạn sẽ thấy đầy rẫy những sự chướng tai gai mắt ở xã hội Âu Mỹ này. Thấy quí đồng hướng nhổn nhơ, ăn bơ sữa, giậm giật tay chân, tối ngày chỉ lo tới chuyện đít-cô(disco)...đít cậu. Con gái miệng rộng ngoác như cá vồ, cá ngáo, cá tra vì nhai và thổi kẹo cao-su, đít đã to, háng đã rộng (đít cô... đít cậu nhiều ?), còn sợ thiên hạ không biết đến, mặc quần dính da, lại dán thêm cái nhãn Đít- to (Dittos) lên mông.

Thứ hai là ngứa do môi sinh (môi trường sinh hoạt). Trời đất nơi này mất cái thiên nhiên, người vật cây cỏ mất cái hồn nhiên.

Bạn than phiền rằng ở quê nhà ăn thịt bò không sao., qua đây ăn thịt bò bị phong gãi bỏ lăn ra. Bò Mỹ khác bò Việt : về cái ngu thì tôi không biết bò nào ngu hơn bò nào,

nhưng có điều cái súc quyền thì khác nhau. Bò được lai giống rất kỹ, có giống lai từ giống bò mộng *zebu* Ấn-độ với giống bò rừng *buffalo* cho ra giống *beeffalo*, nhiều thịt, da dày, lông dài, chịu đựng được khí hậu gay gắt. Bạn không là người Mỹ, bạn không hợp với cái rừng rú đó, ăn vào thì ngứa còn là may, nếu không bạn có thể bị dông đại lên rừng.

Thực phẩm ở đây trông xanh tươi, to lớn nhờ tốt giống, tốt phân, tốt thuốc. Tháng tư năm ngoái, ở hạt Duchesne thuộc tiểu bang Utah, 24 cô bò trắng răng lăn ra chết, khám phá ra là các cô nàng ăn cỏ tốt tươi quá, đem thử cỏ thấy lượng nitrate gấp mười lần bình thường, té ra các cô chết ... cười nhăn răng vì cỏ tốt phân bón quá. Mới đây người ta cũng nêu ra thắc mắc nitrate trong phân có liên quan đến bệnh ung thư da.

Thuốc sát trùng có nhiều loại dần dần bị cấm dùng vì nguy hiểm tới sức khỏe người và vật. DDT là một thí dụ điển hình. DDT là một hóa chất lâu tan, đọng rất lâu ở nơi thực phẩm, nước. Loại chim bồ nông (*pelican*) vài nơi đã tuyệt chủng vì ăn tôm cá, uống nước sông hồ có nhiễm DDT, tuyệt chủng vì trứng đẻ ra bị vỡ ngay vì vỏ trứng mỏng quá không đủ chất vôi; loại hải cẩu cũng bị hiếm muộn vì DDT

Thuốc diệt cỏ dại và khai quang cũng vậy, hóa chất nổi tiếng vì dính dáng đến Việt nam là hợp chất Cam (Orange compound), dùng làm thuốc khai quang ở Việt nam và ở Mỹ, gần đây nhận thấy rằng số trẻ em sơ sinh Việt nam bị bẩm tật gia tăng sau ngày rải thuốc. Hiện nay ở Miền Nam đồng bào chế giễu một thứ ghẻ ngứa rất khó trị của các căn bịnh mang từ rừng về, gọi là Ghẻ Bộ đội, không biết có liên quan gì tới thuốc khai quang không ? Ở Mỹ, một số cựu chiến binh trước tác chiến tại Việt nam đang la làng và đi kiện nhà nước nói rằng thuốc khai quang đã làm tổn hại đến sức khỏe, trong đó kể cả anh chàng bị ung thư ruột, viện lẽ là anh ta đã bay qua đám sa mù chất cam ở Việt nam. Để đưa ra án sáng công lý, các nhà y học Mỹ đang nghiên cứu một loại phản ứng nghiệm thuốc loại quang miễn nghiệm (radio-immuno assay , gọi tắt là RIA) để tìm xem có thật sự là chất cam nằm trong người các cựu quân nhân đó chăng ?

Thực phẩm không tươi thì lại có chứa chất dự trữ và

phẩm màu. Trong các chất dự trủ, chất nitroamin bị gán cho là có thể gây ra ung thư. Các chất phẩm màu, có ông bác sĩ bảo là gây ra chứng nghịch ngợm (hyperkinesia) ở trẻ con (Mà trẻ con Mỹ khác trẻ con Việt thật !), có ong bác sĩ bảo là còn nghi ngờ. Tiện đây cũng nên nói tới một chất 'đường hóa học' mà dân tị nạn hãy ăn là bột ngọt (monosodium glutamate, MSG) . Nếu một hôm bạn mời bảo trợ mến yêu của bạn lại nhà ăn... mì gói, hay ăn phở để cho tỉnh bảo trợ ngọt ngào , bạn cho chút bột ngọt vào nước lèo, có thể bảo trợ và cả bạn nữa — mặc dầu ở Việt nam ăn bột ngọt không sao — cảm thấy ngứa ngáy, hoa mắt, đầu nhẹ như bấc, tim đau nhói như lên cơn đau tim. Đó là hộp chứng Tiệm Ăn Tàu (Chinese restaurant syndrome) do bột ngọt gây ra. Có thể bạn và bảo trợ sẽ đổ vỡ bị họ nghi bạn đã dầu dọc họ...

Quần áo bạn mặc trên người cũng bằng tơ sợi nhân tạo Có bà có cô chỉ ngứa ở những chỗ oái oăm vì đồ lót làm bằng hóa chất. Ở quê nhà còn có cái nón lá úp lại gãi cho dỡ ghiền dù rằng đang đứng giữa phố chợ; ở đây thật rầy rà. Bạn lại hà tiện khi giặt bỏ một mẻ quần áo lớn quá, may quay không đủ mạnh, nước xả không hết xà phòng, khi sấy khô, quần áo cọ xát xoay tròn gây ra tĩnh điện... những thứ đó gây ra ngứa...; và còn rất nhiều nữa...

Cuối cùng ngứa do thể xác . Một số bệnh tật gây ra ngứa như bệnh ngoài da, bệnh gan mật, bệnh thận (suy thận kinh niên, chất u-rê bị ứ đọng) , bệnh tâm trí, bệnh ốc kinh niên, các bệnh làm chất vôi (calcium) trong máu gia tăng, như bệnh tuyến phó giáp trạng, bệnh Hodgkin, ung thư ruột, ung thư máu.

Sau đây là vài chỗ ngứa đặc biệt do những nguyên nhân trên gây ra. Ban ngứa mắt vì văn hóa, vì ô nhiễm, vì bệnh tật ? Có một cụ tị nạn bị chứng ngứa mắt khi nhìn thấy cô ả giúp vui (cheerleaders) nhảy choi choi,cụ gọi là mấy con dĩ đánh bông. Tôi đùa cụ đi chữa bệnh ngứa mắt ở bãi nghèo ở San Diego, khi tụt xuống cái vạch núi dựng đứng , thấy những cái... bãi đen ngòm (tức gọi là *blackbeach*) , cụ dụi mắt như điên một lúc sau mới gật gù :'Tụi Mỹ cũng cố đủa nghèo rách mùng tôi, không có đến cái khố che cái sự đời.' Từ đó về sau cụ trở thành một tay mộ điệu thể thao và mê mấy con dĩ đánh bông ra rít.

Bạn ngứa tai ? Có thể bạn nghe anh ngữ như chú Tàu nghe kèn, anh văn càng ăn đon g, ráy tai càng dùn lêncàng nhiều. Hãy đi tìm ông phó cạo mít, hay một ông bác sĩ mít, tìm ông nào còn ế khứa thì mới mong nhờ ông ta lấy ráy tai hộ (nên nhớ Medical không trả tiền lấy ráy tai!)

Bạn ngứa mồm ? – Có thể vì muốn chửi thề, văng tục, vì nói tiếng anh chửa quen miệng?

Bạn ngứa tay ? – Chứng này chí nguy, phải chữa ngay

Bạn ngứa chân ? –Có thể gót giang hồ di tản còn muốn nhấp nhổm đi tìm một nơi nào khác chăng ?

Bạn ngứa đớ nghe ? –Đó là b ạn trả thù dân tộc hăng quá, hoặc không bảo trì dụng cụ đúng mức để móc meo, nấm mọc như đồ vô chủ . Nếu không hạp với chị em...người ta, hãy quay về tắm ao nhà, *Dù trong dù đục ao nhà...hẹp hơn.* Có một bà tị nạn nổi mẩn hoa đào ngứa ngáy cùng người , thử giang mai phản ứng ba bốn cộng, hỏi bà có ăn chả ăn nem gì không, bà bảo rằng ở Mỹ nem chả có ra gì mà háo-hức, có chăng bà ăn phải c on bò nọc, tôi an ủi: Có lẽ ông nhà ăn phải còn bò cái cười...toe toét. Kể cũng nên nói nhỏ là không hiểu tại mấy ông quá "lao động vinh quang" , đâm ra "hồ hởi", trả thù dân tộc hăng quá hay, sao mà có chừng vài chục bà đi thăm bịnh đàn bà ở một nhà thương nọ thì có tớinăm sáu bà có phản ứng giang mai cọng. Tạiông hay tại bà ? Có Trời (không, không phải Trời: có đương-sự)mới biết được. Chắc tại phong thổ, vìkhi ra trại ai cũng trong trắng cả mà !

Ban ngứa lông, ngứa râu ? –Có thể bạn thất chí, hay bạn bị chứng rận lông râu. Dưới k ính hiển vi, con rận như con cua tám càng hai càng. Muốn chữa chỉ có nước bạ ca bài... Hạ Trắng. Hồi ở nhà, các bà đi đẻ nhà bảo sanhcông không bà nào được miễn c a bài...hạ trắng đó cả. Cụ Hương không biết vì buồn thế sự hay bị c hứng cua cạn đó đã viết được câu thơ "*Ngồi buồn gãi...*"

Bạn ngứa hậu môn ? –Bạn đu uất đến bị táo bón sinh ra đau khổ vì hai mươi bốn thứ trĩ và mạch lươn. Hãy nên đi gặp bác sĩ tìm vi trùng lậu nơi cửa hậu đó .

Bạn ngứa da ngứa thịt? – Lúc trước khi còn bé nghe nói thế có nghĩa là sắp được an roi, bây giờ có thể bạn đang ở cái tuổi động tình hay h ồi x uân...

●

Vậy thì ngứa buồn hay vui ? Cái đó tùy ở bạn, bạn có văn hóa hay không? Buồn hay vui tùy bạn đứng bên này hay bên kia cái...đồng hóa , cái Mỹ hóa. Chỉ xin mách bạn một điều :ngứa đừng có gãi, dù cho có gãi đúng chỗ ngứa đi nữa cũng không khỏi cái căn, gãi chỉ làm sưng mầy sưng mặt, sước da rách thịt, ngứa chỉ nên xoa, vì xoa thì dịu, đúng nhứ hai chữ xoa dịu.

Để chấm dứt, xin nhắc bạn một điều là cái xã hội bạn đang sống, ngược lại nó cũng ngứa ngáy chống lại bạn ; chắc bạn còn nhớ cai thảm họa *cáp dươn* mấy năm về trước ở xứ chùa Tháp, mặc dầu dân Việt ở đó đã bao đời .

Bác sĩ NGUYỄN XUÂN QUANG

cần mua

Bác sĩ Nguyễn xuân Quang cần mua lại cuốn truyện *Chiếc mặt nạ da người* của ông , do Trí Đăng xuất bản năm 1974 ở Sài gòn, với giá do quí vị định.

Xin liên lạc với tòa soạn V.H.N.T.

CÁC CUỘC NÓI CHUYỆN TRÊN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

●

Số 1: NHẠC VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ, với nhạc sĩ Phạm Duy
Số 2: TRIẾT VIỆT VÀ TRIẾT MỸ, với giáo sư Kim Định
Số 3: NGƯỜI VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ, với nhà văn Nghiêm xuân Hồng
Số 4: VĂN NGHỆ VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI, với nhà văn Mặc Đỗ
Số 5: HỘI HỌA VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI, với họa sĩ Võ Đình
Số 6: VĂN NGHỆ VIỆT NAM TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, với nhà văn Mai Thảo.

từ lỗ sang bảo

TRẦN THẾ DU

Nửa tiếng đồng hồ sau khi rời tỉnh Mangalia, một tỉnh cực Nam xứ Lỗ-mã-ni, chiếc xe ca chở chúng tôi tới trạm biên giới Vama Veche. Xe đậu tạm lại bên lề đường để hành khách làm thủ tục sang Bảo-gia-lợi.

Nhân viên dẫn dắt Lỗ hỏi mọi người :

– Có bạn nào mang tiền Lei theo không ?

Tất cả đều gật đầu.

– Thật đến chịu các ông bà. Ở khách sạn có dán thông cáo là không được xuất cảng tiền Lỗ.

Đi du lịch thì thì giờ đâu mà đọc thông cáo ! Khách xứ tư bản quen dễ dàng rồi nên nếu không được chỉ dẫn đến nỗi là y như làm trái luật. Tôi phàn nàn :

– Thì Bảo cũng là xứ xã hội chủ nghĩa.

– Cũng thế thôi. Không được mang một đồng Lei nào sang bên đó.

Nói rồi, anh nhân viên Lỗ thu lại tất cả tiền Lei. Sau khi ghi vào mẫu giấy nhỏ số tiền của mỗi người, anh ta xuống xe đem gửi bọc tiền cho một cảnh sát viên tại Vama Veche. Hành khách sẽ thâu hồi số tiền này khi trở lại Lỗ.

Một sĩ quan lên xe khám sổ thông hành và đóng cái triện cho phép xuất ngoại. Hắn đứng lại rất lâu ở

đằng cuối xe và nói xì xồ với hai cô con gái. Hai cô này mắt đỏ bừng bừng, thẹn thùng trả lời bằng tiếng Lỗ nên hành khách chẳng ai hiểu gì cả. Rút cục hai cô được mời xuống xe và theo viên sĩ quan vào trạm. Anh dẫn dắt cũng hấp tấp theo bước. Lát lâu sau, anh này trở lại, ra hiệu cho xe chạy với vẻ thất vọng là đã phải bỏ lại hai cô thiếu nữ.

Ở Vama Ceche, biên giới Lỗ Bảo được cụ thể hóa bằng một con đường đất rộng phẳng chạy thẳng băng tới chân trời. Đi quá gần ba trăm thước nữa thì xe đứng lại trước đồn biên giới Bảo. Trên nóc đồn có dựng một hàng chữ mau vàng rất uy nghi và bằng mẫu tự slave hệt như mẫu tự Nga : Bulgaria. Đến lúc trông thấy mấy ông lính Bảo thì cảm tưởng đầu tiên của tôi là cái xứ này cũng có vẻ quân phiệt như đàn anh Liên xô. Mấy ông lớn dáng dấp nặng nề và không quên trương mấy cái lon vàng chóe.

Vẫn biết rằng chụp hình chỗ này có thể bị lôi thôi, song cảnh hiếm không thu vào ống kính làm kỷ niệm thì hoài. Tôi ngoái cổ lại và nhờ một cậu nhỏ tóc dài kiểu hip-pi cùng tôi xuống xe chụp. Hắn chụp tôi, tôi chụp hắn ở bên hông xe ca để che khuất mắt bọn lính Bảo trong đồn biên giới. Chọt một ten lính đỏ ở đâu lò dò dờ tới, nhìn chòng chọc chúng tôi với vẻ lạ. Bọn tôi lui vội lên xe và kịp đút máy hình vô túi. Cái làm tên lính ngạc nhiên là cái áo của cậu hip-pi : gọi là áo thì cũng được gọi là cả một lá cờ Hoa kỳ đắp trên người thì càng đúng nữa.

Sau khi làm xong thủ tục nhập nội, du khách có thể đổi tiền ở một cái nhà gỗ nhỏ đứng chơ vơ gần đồn biên giới vài mười thước. Nếu khôn thì đừng đổi tiền tại đây và nên chờ đổi ngay trong nội địa. Trước kia du khách bắt buộc phải đổi một số ngoại tệ tối thiểu ở biên giới, gần đây lệ này được bãi bỏ và nếu đổi ở trong nội địa với điều kiện đổi ngoài trụ sở chính của Ngân Hàng Quốc Gia Bảo thì du khách sẽ được thêm "tiền thưởng" 50%. Như thế 100 quan sẽ ăn khoảng 28,50 leva thay vì 19 leva. Về cái vụ "tiền thưởng" này, không

rõ Việt Nam Cộng sản và Bảo anh nào bắt chước anh nào ? Nếu khôn hơn nữa thì chỉ việc... đổi lậu; chung đó "tiền thưởng" (!) sẽ trên cả 100% hay 20%. Tôi tự hỏi có phải vì muốn cạnh tranh với "tiền thưởng lậu" mà chính phủ Bảo bày ra cái "tiền thưởng chính thức" ? Tiền Bảo có khuôn khổ và hình vẻ tương tự tiền Lỗ và cũng nhiều tờ được dùng đến nát bèm. Nói không phải quá đáng là mỗi khi gặp các tờ này tôi chỉ muốn tống tháo chúng đi vì sợ vi trùng.

Miền duyên hải phía Bắc Bảo-gia-lợi được mở mang với nhiều khách sạn dành cho du khách nước ngoài. Về phía Nam thì ít hẳn khách sạn, người tôi nghĩ hẻ cũng ít và thường ở lều. Dù ngụ tại khách sạn hay nằm lều đều phải khai báo để được ghi vào sổ đàng hoàng. Có quen ai ngủ nhờ nhà họ một đêm cũng phải trình với ủy ban xô viết khu phố hệt như ở Việt nam Cộng sản hiện nay.

Từ Lỗ sang Bảo qua cửa Vama Ceche, du khách tới thẳng miền duyên hải phía Bắc Bảo, gặp những bãi biển mới mở rập khuôn các bãi biển Lỗ như bãi Albena, bãi Zlatni Pissatzi, bãi Droujba để tới thành phố Varna. Varna là thành phố thứ ba của Bảo sau Sofia và Plovdiv, song lại là hải cảng thứ nhất và thành phố thứ nhất về du lịch. Cả vùng này đồng ruộng mênh mông trồng toàn một loại cây hướng dương và đó là canh tác đệ nhất của Bảo trên cả việc canh tác lúa mì. Đường sá không được tưới tắt như bên Lỗ. Xe cộ cũng ít hẳn cho nên giá trị chiếc xe nơi đây to hơn ở xứ bên cạnh. Nếu xe bị hỏng một bộ phận nào thì lên tận thủ đô Sofia chưa chắc đã tìm ra. Để tiết kiệm xăng, vận tốc được giới hạn ở 60 cây số giờ. Nếu có chiếc xe nào đi theo chiều ngược lại và ra hiệu đến thì ta nên thong thả nhận ga vì sẽ gặp toàn kiểm soát vận tốc đội sẵn ở đàng xa.

Trước khi tới bãi biển Zlatni Piassatzi, chúng tôi có dừng lại ở tỉnh Baltchik. Baltchik là một thị xã nhỏ ở ven biển, nhưng nhà cửa cũ kỹ và nhất là mấy loại nhà bằng gỗ xơ xác cho ta thấy rằng xứ Bảo có phần

nghèo hơn xứ Lỗ, Và càng nghèo thì lại càng hắc, càng nhiều khẩu hiệu. Sở đài kỷ niệm và các tấm bảng to tổ bố ca tụng xã hội chủ nghĩa không thiếu gì ở cái thị xã tí hon Baltchik này. Trên hình thì không thiếu gì nhà máy nhả khói, anh chị bộ đội giơ cao khẩu súng quyết bảo vệ tổ quốc, người nông dân kẻ thì hưởng nắm lúa kẻ thì hưởng nắm... đấm về mặt trời. Dưới đất cụ thể thì chúng tôi không được đưa đi thăm công xưởng vĩ đại nào hết và lại được đi thăm đền đài..., đặc biệt là thăm lâu đài nghỉ mát của một cựu hoàng hậu vùng này. Không lỡ cơ hội, nữ nhân viên Bảo phụ trách việc thăm viếng chỉ trích thời xa hoa phung phí của bà chủ cũ và của chế độ quân chủ.

Chợt nàng hỏi :

– Có bạn nào đã đi Mỹ chưa ?

Tôi giật mình. Tôi đã đi Mỹ rồi, nhưng chẳng lẽ lại thở ra ở cái xứ Cọng sản chưa hết mùi Xít-ta-lin như cái xứ Bảo này thì thật không hợp thời chút nào. Nàng tiếp :

– Các bạn xem, mụ hoàng hậu để ý chăm sóc ngôi vườn rộng này đến mức tuyệt kỹ. Không thiếu gì loại cây hiếm. Thử nhìn cái cây này...

Tôi nhìn lại thì đó là cây xương rồng to và cao như loại cây ta thường xem trong phim ảnh Hoa kỳ. Nàng Bảo này chắc học sách của cơ quan du lịch nhà nước Balkantouriste nên ăn nói có vẻ thông thạo. Trong khi đó anh nhân viên Lỗ có nhiệm vụ chính thức kèm chúng tôi và nhiệm vụ riêng là... tán riết cô bạn Bảo. Phải công nhận là cô nàng có một vẻ đẹp slave khó tả. Anh ta tán sát sạt quá làm bọn chúng tôi phát ngượng. Tôi nghĩ bụng là chàng có giỏi mấy, làm nàng rơi vô lưới thì cũng đến vô ích vì đằng sau đã có hai chính phủ Bảo và Lỗ canh chừng mực thước. Tôi hỏi :

– Suốt năm anh làm cái việc kèm dẫn du khách ?

Anh Lỗ vừa cười quái quỉnh vừa giả nhời :

– Vụ hè thôi, thường thì làm giáo sư thể dục.

– Được phép sao ?

Và với vẻ kiêu hãnh :

– Tại sao không được ? Tôi có phép riêng, Hì hì..., tôi có quyền.

Kiêu hãnh là phải với nắm giấy dollars anh ta cầm trong tay. Đó là tiền đổi lậu một cách... ngang nhiên với khách hàng và tiền *pourboire*. Đãi chằng bằng tiền Lei của Lỗ hay tiền léva của Bảo, chằng bất đắc dĩ phải nhân song làm vẻ khinh khỉnh để mọi người hiểu ý. Mỗi lần theo bước du khách qua Bảo-gia-lợi, người công chức gương mẫu của Ceausescu lại dùng ngoại tệ tư bản mua thuốc hút Kent và Minston (nghe nói re hơn) để đem về bán lại cho bà con.

Nhân đà chuyện, tôi hỏi liền :

– Hai cô thiếu nữ ở Vama Veche là dân Lỗ ?

Hỏi xa xa, song anh Lỗ đoán biết ý nghĩ tôi.

– Ông có biết tại sao hai cô đó đã bị bỏ lại không ? Không có thông hành mà lại đòi sang bên này...

Nói chuyện thông hành với dân Lỗ khác gì nói chuyện thông hành với dân Sài gòn bây giờ. Hết chỗ nói, tôi ậm ừ :

– Ở Pháp, chỉ cần thẻ căn cước là đi được gần hết Âu châu.

– À, ở Pháp, ở Pháp...

Thế là anh ta lảng sang chuyện khác.

Ăn uống thì chúng tôi đều được đưa tối ăn ở những hàng ăn của Balkantouriste. Không thanh toán bằng tiền mặt mà bằng "vé ăn". Đúng ra phải gọi là "thực ngân" mới đúng (monnaie-restaurant) bởi các vé này có hai đặc điểm giống tiền : có thể xài được tại bất cứ hàng ăn nào thuộc Balkantouriste trên toàn lãnh thổ Bảo-gia-lợi và cấm xuất cảng. Có điều bất tiện là mua bao nhiêu vé thì nên ăn đủ ngần ấy bữa, tỉ như để thừa vé nào mình cũng chẳng được hoàn lại tiền và coi như nhà nước ăn không của mình vé đó. Khác

lệ thường là ở nước này họ dùng xúp ban trưa. Cũng hay hay, chỉ phải cái tránh cà chua Lỗ sang đây lại gặp cà chua Bảo...

Quá Baltchik về phía Nam độ chục cây số là Zlatni Piassatzi, một bãi biển thật dài thật rộng. Mấy hàng dù che nắng cắm thẳng băng có hàng có lối suốt chiều dài bãi. Thật có trật tự, không giống như bên Lỗ và cũng không giống như ở... Côte d'azur là bạ đâu cắm dù đấy. Zlatni là địa điểm tương đối nhộn nhịp nhất giải duyên hải này với khách sạn kiểu mới International 15 từng, gồm ba thang máy, phòng hớt tóc, cửa hàng dành cho người ngoại quốc, bàn giấy đổi tiền... Phần hình thức có đủ cả, còn phần nội dung ta cũng không nên góp ý kiến làm gì vì dân nơi đây có ai đã qua xứ tư bản nào đâu mà biết rằng khách sạn tư bản nó thế nào. Càng vào sâu xứ Bảo càng thấy mùi Xit-ta-lin : gần mặt tiền khách sạn có một đài kỷ niệm xã hội chủ nghĩa vinh quang, bên cạnh khách sạn có dựng một loạt áp-phích ca ngợi xã hội chủ nghĩa vĩ đại và không quên trưng bày chân dung của các vị anh hùng như "anh" Gagarine và "chị" Terechkowa... (dân Hoa kỳ có lẽ đã quên Neil A. Amstrong, chứ dân Bảo vẫn còn nhớ Gagarine lắm...). Áp-phích thương mãi thì đố tìm ra cái nào trừ áp-phích quảng cáo số xố quốc gia. Các nhà tâm lý học nên nghiên cứu cái hiện tượng xổ số tại các nước cọng sản. Riêng tôi có nhận xét cụ thể sau : dân các nước cọng sản làm việc uể oải nhưng coi xổ số thì tích cực lắm. Ở đầu đường đầu phố ta thường gặp các quầy nhỏ bán vé số. Có hai cách chơi : một là mua vé số và đợi số, cách nữa là chơi tại chỗ bằng cách dựt một tấm giấy nhỏ ở cái vòng sắt do người bán đưa ra. Nếu mở tấm giấy thấy trúng gấp đôi gấp ba thì được trả tiền luôn. Chơi tại chỗ thì ăn nhỏ song kiểu này đắt khách. Anh này qua dựt một cái, chị này qua dựt một cái. Kẻ nào mở tấm giấy thấy chẳng ăn gì, vứt phứt mẩu giấy xuống đất và rảo bước đi. Chỉ nhìn đống giấy rải rác dưới chân quầy thì biết rằng cái nghề bán xổ số này tạm sống được.

Cũng tại Zlatni tôi đã gửi vài bưu ảnh về Việt nam. Thời gian bưu ảnh tới Sài gòn lâu cả tháng lận. Xem ra bưu điện "nước anh em" cũng không nhanh gì hơn bưu điện thực dân đế quốc. Bên Liên xô có Beriozka, bên Lỗ có *shop for you for dollars*, thì bên Bảo có các tiệm CORECOM. Các tiệm này cũng chỉ nhận ngoại tệ. Có điều dễ chịu hơn bên Nga là mua bằng thứ tiền nào thì được thối lại bằng thứ tiền ấy chứ không chơi cái kiểu tiền nọ xọ tiền kia.

Ở Zlatni Piassatzi mấy hôm, rồi chúng tôi đi Varna. Varna đứng hàng đầu về du lịch boi địa thế, ngoài ra không có đặc điểm nào đáng để ta lưu ý. Tôi đi lang thang trong cái thành phố cổ này, lại gặp những hàng người xếp hàng dài dài mà tôi cũng không muốn kể lại đây lần nữa làm gì. Chỉ có một tiệm hớt tóc làm tôi dừng chân lại. Tiệm này được tổ chức theo kiểu hợp tác xã. Mười hai ông thợ, mười hai cái ghế, mười hai cái gương và dăm cái đầu đang được chăm sóc. Cái quang cảnh làm ăn tập thể này trông cũng nhắc khó tả thế nào ấy. Chính vì thế mà khách bàng quan như tôi đi qua nhìn vào lại tò mò thấy hay hay.

Cho tới khi rời Varna trở lại Lỗ và cho tới bây giờ nếu Varna vẫn còn trong kỷ niệm tôi ấy là do cái tiệm hớt tóc kia. Khi xe trở lại biên giới Bảo-Lỗ thì trời đã tối mịt vì lúc khởi hành anh dẫn dắt Lỗ đã để chúng tôi đợi cả tiếng đồng hồ chờ anh đi tìm mua thuốc hút Winston.

Còn lại bao nhiêu tiền Léva thì lại phải đổi hết tại biên giới. Trong lúc tôi lúng túng mở bót lấy tiền, một tờ "vé ăn" vô tình lọt ra rơi xuống đất. Nhân viên đổi tiền trông thấy và nói :

– Cấm xuất cảng sang Lỗ !

Tôi đã cố ý giữ lại một tờ "thực ngân" làm kỷ niệm. Muộn rồi, tôi dành cúng cho nhà nước Bảo. Thực tâm hơi khó chịu, muốn xé tờ "vé ăn" trước mặt bọn cộng lại ngại vô lễ...

●

Để kết thúc bài này, tôi xin kể lại một chuyện tương tự đã xảy ra không phải ở cái nước Đông Âu này mà ở Việt nam. Hồi già Hồ mới vào tiếp thu Hà nội và chưa tiếp thu Hải phòng, dân Hà nội vẫn còn xuống được cảng để di cư vào Nam. Một bà cụ mang theo ba quả táo Tây bị "đồng chí thuế vụ" chận lại ở ga Hà nội :

– Không đóng thuế ba quả táo thì ba quả tao sẽ bị cấm xuất khẩu xuống Hải phòng !

Bà cụ tức mình xổ ra một câu làm "đồng chí" cứng nhắc người :

– Cấm xuất khẩu thì nhập khẩu vậy.

Thế là cụ đưa táo lên miệng nhai. Tiêu hóa xong ba quả táo, cụ đủng đỉnh cắp nón đáp tàu xuống Hải phòng đi Nam. Nếu còn sống giờ này cụ ở đâu, miền Nam đã mất rồi ?

TRẦN THẾ DU

THƠ CAO TẦN

Người Việt và Bút Lửa xuất bản – Giá 2$50
Bưu chi phiếu xin gửi về: LÊ SÁNG NGHIỆP
P.O. Box 19555
San Diego , Ca. 92119

✽

---

nguyên vẹn

□ truyện dài của VÕ PHIẾN

NHỮNG THÀNH ĐẠT VỀ

học vấn của việt kiều

HẢI NGOẠI NGÀY XƯA

*

Cuộc di cư của người Đông dương sau tháng 5–1975 là cuộc di cư lớn lao nhất thế kỷ. Kẻ ra đi hiện sinh sống nhiều nhất là ở hai quốc gia : Hoa kỳ và Pháp. Sở dĩ như thế, một phần là vì thiện ý của nước tiếp nhận, một phần cũng là do sự chọn lựa của di dân. Ngoài châu Á ra, người dân Đông dương có những liên hệ văn hóa đối với Pháp và Hoa kỳ, cho nên họ nghĩ rằng đến những xứ này họ dễ bề thích ứng hơn những nơi khác.

Thật vậy, từ một thế kỷ nay, riêng người Việt nam sang học bên Pháp rồi bên Mỹ, thành đạt khá nhiều. Về mặt học vấn, lắm người đã đậu những cấp bằng cao nhất, đã dạy ở các đại học Âu Mỹ.

Ngay trong lớp dân tị nạn mới đến, tại Mỹ học sinh Việt nam cũng đạt nhiều thành tích tốt đẹp ở khắp các tiểu bang. Và trong niên khóa vừa qua, báo chí Việt ngữ loan tin có vài chục sinh viên Việt nam tị nạn đã được thu nhận vào những đại học lớn, khó "xâm nhập" nhất ở Mỹ, như Harvard, Caltech, M.I.T v.v...

Trước sự thành công của người Việt nam tại các trường Âu Mỹ, trong chúng ta không khỏi có điều nghĩ ngợi về vấn đề học vấn của người Việtnam tại Trung hoa trước đây.

Người Việt nam chỉ thực sự tiếp xúc chặt chẽ với Pháp

trong vòng trăm năm , với Mỹ trong vòng vài chục năm, còn đối với Trung hoa thì sự tiếp xúc kéo dài hàng nghìn năm.

Mặt khác, Pháp với Mỹ tuy đến ta nhưng vẫn là xa xôi vì xứ sở của họ cách ta bằng cả đại dương. Trong khi Tàu với ta gần nhau gang tấc, sự qua lại quá dễ dàng.

Giữa Trung hoa và ta xưa kia sự đi lại không phiền hà rắc rối, không giấy tờ ph ép tắc rườm rà như giữa các quốc gia ngày nay : không thông hành, không chiếu khán gì ráo.

Vả lại, suốt một thời gian dài, dân tộc ta lại không có thứ văn tự chính thức nào khác hơn là Hoa ngữ, việc học tiếng Hoa, chữ Hoa do đó rất phổ biến.

Vậy sĩ tử Việt nam đã lập được những thành tích như thế nào tại các trường Trung quốc ? Đã có bao nhiêu thanh niên Việt nam du học tại Trung quốc ? trong số ấy bao nhiêu kẻ thành đạt, đậu đến cử nh ân, tiến sĩ trên đất Trung quốc ? làm quan tại triều đình Trung quốc?

Ở đây, chúng ta chỉ nói đến số người học hành, thi cử, đậu đạt ngay trên đất Trung hoa, chứ không kể những vị cử, tú, những ông nghè ông cống thi đậu ở Việt nam.

●

Về điểm này, có chỗ khá lạ lùng : là hình như người Việt nam thành công về học vấn trên đất Trung hoa thật ít. Mà không riêng chúng ta, e rằng người Nhật, người Triều-tiên v.v.... xưa kia cũng không có những thành quả lớn lao về học vấn tại Trung hoa khả dĩ so với thành quả gần đây tại Âu Mỹ.

Bây giờ dĩ nhiên không thể nào tìm ra được con số chính xác về tình hình du học sinh của ta ở Trung quốc vào thời kỳ nam bảy trăm năm hay một vài nghìn năm trước. Dù sao , trong sử sách cũng ghi lại ít nhiều sự kiện khả dĩ cho ta một ý niệm về tình hình này.

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* đời nhà Tần (năm 246 – 207 trước công nguyên) Lý Ông Trọng, người huyện Từ-liêm, quận Giao chỉ, sang làm quan đến chức tư lệ hiệu úy bên Tàu.

Cuối đời Đông Hán (168 – 189), có Lý Tiến, Ly Cam , Trương Trọng làm đến những c h ức quan tư lệ hiệu úy và

thái thú (ở Kim thành). Vài người khác đỗ mậu tài và hiếu liêm, làm quan lệnh ở Hạ dương và Lục hợp.

Đến đời nhà Đường, theo *Văn hiến thông khảo*, thì Khương Công Phụ, người Ái châu (tức Thanh hóa) đỗ đầu khoa hiền lương phương chính năm 780. Sách *Đại nam nhất thống chí* chép rằng họ Khương làm quan đến gián nghị đại phu đồng trung thư môn hạ bình chương sự.

Sau đó một thời gian dài mới thấy Lê quí Đôn (trong *Kiến văn tiểu lục*) kể đến một số nhân vật khác :

– Lê Dung, người huyện Thanh oai (nay thuộc tỉnh Hà đông) và Nguyễn Cẩn, người huyện Phụ dực (nay thuộc tỉnh Thái bình) đỗ tiến sĩ khoa giáp tuất đời Cảnh Thái nhà Minh (năm 1454).

– Hà Quảng, người huyện Phù ninh (nay thuộc tỉnh Phú thọ), đậu tiến sĩ khoa canh thìn (nam 1460).

– Vương Kinh, đậu tiến sĩ khóa kỷ sửu (năm 1469).

– Trần Nho, đậu tiến sĩ khóa quí mùi (năm 1523).

Trong số các vị kể trên thì Nguyễn Cẩn làm quan đến hữu thị lang bộ Công, Trần Nho làm đến hữu đô ngự sử.

Đến đời nhà Minh, Trương Phụ sang đánh nước ta, lừng bắt sĩ tử đem về Kim lăng bên Tàu. Giòng dõi những kẻ di dân bất đắc dĩ này chắc chắn có lắm người học hành đỗ đạt cao, tuy nhiên tài liệu nói đến họ rất hiếm hoi. Trong sách *Kiều biên tập* có nhắc đến một người tên là Dương Liên, ở tại Ứng sơn thi đậu làm quan đến chức tả phó đô ngự sử. Dương Liên chính là cháu bốn năm đời của một người di dân Việt nam bị Trương Phụ bắt theo.

Một bậc thông thái như Lê quí Đôn ra công tìm kiếm qua bao nhiêu sách vở cũng chỉ đưa ra được chừng ấy thành tích Sau đó, ông có nói đến một số người được 'cất nhắc' cho làm tri phủ, tri huyện, làm thái giám v.v...nhưng không cho biết họ học hành, đậu đạt ra sao.

Sự kiện trên đây làm nổi bật mấy điểm ngộ nghĩnh:

– Ngày xưa, sĩ phu nước ta rất mực tôn sùng học thuật Trung hoa, nhưng chẳng mấy ai chịu sang Tàu học hỏi đến tận gốc. Điều ấy trái hẳn với tình hình sau này, khi nước ta tiếp xúc với văn hóa Âu Mỹ. Tại sao vậy ?

– Sử chép việc Lý Tiến dâng sớ xin vua Tàu cho người Giao chỉ được bổ đi làm quan ở Trung quốc, Lý Cầm phục

xuống sẵn kêu cầu thảm thiết, cũng một mục đích như Lý Tiến. Rồi Lê quí Đôn nói đến việc người Việt nam làm tri phủ tri huyện, thái giám bên Tàu như một sự 'cất nhắc'. Như thế ngay xưa trong đám sĩ phu ở ta có cái tâm lý muốn làm quan ở Tàu, mà không hề nghe đề cập đến cái tâm lý sĩ tử sang Tàu du học, thành tài, giật những bằng cấp cao, tiến sĩ, trạng nguyên bên ấy, để rồi trở về nước ta làm quan. Điều ấy cũng trái với tình hình sau này, khi ta tiếp xúc với văn hóa Âu Mỹ. Tại sao vậy ?

●

Nêu lên các thắc mắc vừa rồi, chúng tôi không mong có thể tìm ngay ra câu giải đáp.

Trong khi chờ đợi ý kiến các bậc cao minh, nhân câu chuyện ông Dương Liên ở Ưng sơn, chúng tôi nghĩ đến tình trạng các di dân Việt nam trước kia ở Trung quốc, khả dĩ so sánh với tình trạng chúng ta ngày nay ở Âu Mỹ.

Lê quí Đôn bảo rằng Dương Liên thuộc lớp cháu chắc bốn năm đời của một người Việt nam bị Trưởng Phụ bắt qua Tàu, thế mà họ Dương không lúc nào nguôi lòng nhớ về nước cũ quê xưa. Hễ cứ mỗi lần sứ thần Việt nam đi ngang qua Ưng sơn, là gia đình họ Dương thế nào cũng đón về, ân cần tiếp đãi.

Năm 1718, khi Nguyễn công Hãn đi sứ sang Tàu, người cháu của Dương Liên lại mời về nhà, kể lai lịch gia phả từng đời, rồi lại còn cho biết có một gia đình khác, cùng gốc gác Việt nam, cùng bị bắt sang Tàu một lượt với tổ-tiên họ Dương, hiện ở cách Ưng sơn ba chục dặm, hai gia đình đời đời đi lại thông gia với nhau rất thân thiết.

Từ ta sang Tàu, đường cách trở không mấy xa xôi, văn hóa đời bên không mấy khác lạ, ấy thế mà trải qua bốn năm đời chắc chắn vẫn không hề có sự 'hội nhập' trọn vẹn, — lòng hoài hương vẫn không nguôi, tình đồng bào vẫn nồng nàn sâu đậm. Như thế, biết nói sao về tương lai của chúng ta !

THU DUNG

Sách Việt hải ngoại

CÂY BÚT CỦA THỜI CUỘC VÀ CUỐN SÁCH THỨ NĂM CỦA TÁC GIẢ

Người đọc : PHAN LẠC TIẾP

Phạm Kim Vinh là một cây bút rất quen thuộc trong làng báo Việt nam từ nhiều năm qua. Ngòi bút cũng lại càng quen thuộc hơn với những người tị nạn Việt nam tại Hoa kỳ. Vì từ sau khi Nam Việt nam sụp đổ, có lẽ ông là người đã sử dụng ngòi bút một cách mạnh mẽ nhất và cũng bền bỉ nhất trong những người cầm bút di tản chúng ta. Giữa những sôi nổi, đau thương của người mất nước, ông đã dịch cuốn *Vĩnh biệt Sài gòn* năm 1976, Và phản ứng mạnh mẽ chiêu bài khoác lác của cọng sản Việt nam, ông đã cho xuất bản cuốn *Phê bình tài liệu khoác lác Đại thắng Mùa Xuân* của tướng cọng sản Văn tiến Dũng, cùng năm ấy.

Rồi những sôi nổi ấy lịm dần, thấm vào tâm tư mỗi chúng ta, chúng ta băn khoăn tự hỏi : có phải ta quá hèn yếu nên bị đồng minh chán mà bỏ rơi, khiến cho miền Nam Việt nam sụp đổ. Để giải đáp những ưu tư này, năm 1977 Phạm kim Vinh đã cố công sưu tầm và cho xuất bản cuốn *The Politics of selfishness : Vietnam, the past as Prologue* để nói lên sự quỷ quyệt gian trá của cọng sản Việt nam, đồng thời cũng nói lên sự khờ dại của kẻ đối đầu trực tiếp với sự gian trá ấy là cựu Ngoại trưởng Hoa kỳ, Kissinger.

Cuốn sách ấy lại được tác giả cho xuất bản bằng Việt ngữ, nhan đề *Những bí ẩn về cái chết của Việt nam - Kissinger trong bẩy sập,* xuất bản năm 1978.

Cho đến đây, có nhiều người đã cho Phạm kim Vinh là một cây bút mạnh bạo, nhưng đôi khi vội vàng. Bởi những điều, những cách viết của ông, trong cái tâm trạng cực kỳ sôi nổi, cực kỳ uất hận của người bỗng dưng bị chặt lìa khỏi Tổ quốc, có lẽ không thể nào tránh được những sự sơ sót do sự bùng cháy của niềm đau.

Nhưng bây giờ đã gần bốn năm trời qua. Bốn năm nhìn lại những thăng trầm của thời cuộc. Bốn năm với biết bao nhiêu ngày ra vào soi gương để thấy tóc mình đã bạc trắng, Phạm kim Vinh đã có những nhận xét xã hơn, sâu sắc hơn về thân phận mình, về đất nước mình, và ông đã cặm cụi sưu tầm và cho xuất bản cuốn sách thứ năm của ông, cuốn *Chính Trị Mỹ Sau Vụ Phản Bội Việt Nam Cộng Hòa,* vào giữa tháng 12, 78 vừa qua. Trong lời nói đầu tác giả viết : ... "Sách này ra đời để đáp ứng nhu cầu tin tức vì có nguy cơ rồi đây, có thể người Mỹ sẽ vung tiền ra, in hàng loạt sách nói về sự sụp đổ của nam Việt Nam theo lập luận là nước Mỹ không có trách nhiệm gì. Hà nội cũng có thể ồ ạt tung sách viết láo về cuộc chiến tranh Việt nam vào đất Mỹ nếu người Mỹ chịu bình thường hóa với Hà nội.

Và để cụ thể hóa những nhận định của ông được nêu lên trong sách, ông đã "dùng những chất liệu từ

những biên bản của Quốc hội và từ những lối phát biểu hoặc thú nhận của những người lãnh đạo nước Mỹ". Do đó, vẫn theo lời tác giả : "cuốn sách này trình bày hai phần rõ rệt : đầy đủ chi tiết về âm mưu phản bội Nam Việt nam của Quốc hội Mỹ và chính sách đối ngoại của Carter sẽ đưa thêm những quốc gia nào khác vào vòng nô lệ của cộng sản trong chiến lược triệt thoái của nước Mỹ

BÁO MỚI

Chúng tôi nhận được các tạp chí sau đây :

Bạn đường. Giai phẩm văn chương mùa thu 1978. Do ông Nguyễn tiến Hải làm chủ bút. Địa chỉ : 7611 Pacific Ave. A4. Tacoma, WA 98408.

Niềm tin. Số đặc biệt Noël 1978. Do ban Thường vụ Trung ương Cộng đồng Công giáo Việt nam Tổng giáo-phận Seattle, Washington chủ trương. Địa chỉ : P.O.Box 68341 Seattle, WA 98168.

Dân tộc. Số 15. Do ông Phan Nguyên làm chủ nhiệm. Địa chỉ : C.P.44 Station Brossard , Quebec, Canada.

Phật quang. Giai phẩm xuân Kỷ mùi 79. Do ông Thanh Trúc Nguyễn đức Thanh làm chủ nhiệm. Địa chỉ:: 701 Arizona St. South Houston, TX 77587.

Bản xứ. Số 4. Đặc biệt : Thơ người ở lại. Địa chỉ : P.O.Box 3602 Arlington, VA 22203.

Phương đông. Số ra mắt, mùa xuân 1979. Do ông Thế Vũ làm chủnhiệm. Địa chỉ: 318 S. Bristol St. Santa Ana CA 92703.

The Viet monitor. Số 1, bộ 1 Tháng 2–1979. Tạp chí Anh ngữ do ông Nguyễn Ngọc Bích làm chủ nhiệm. Địa chỉ 6433 Northanna Drive. Springfield, VA 22150.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng nghiệp, và nhiệt liệt giới thiệu cùng quí vị độc giả các tạp chí giá trị trên đây.

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT.

thời hậu Việt nam ".

Viết như thế có nặng tay quá chăng, có làm mất lòng người Mỹ không, nhất là đối với chúng ta, dù thế nào cũng đã, đang và còn nhận những sự cưu mang của đất nước mới mở này ? giải đáp tình tự này, tác giả cũng đã nêu lên : "sách này không ca tụng nước Mỹ và chỉ nói thẳng những điều đang làm suy yếu nước Mỹ qua chủ trương đơn phương tự giải giới của đảng Dân chủ Mỹ. Sự nói thẳng ấy là cách cảm ơn của những người tị nạn Việt nam tự trọng và lương thiện ".

Với lời nói đầu rành mạch như thế, cuốn sách ấy thực sự đã nói được những điều gì ? Cách tốt nhất là chúng ta nên có ngay cuốn sách ấy ở trên tay. Cuốn sách gồm 208 trang, khổ 5.5" x 8.5". Bìa màu xam ảm đạm, nổi lên những hàng chữ trắng bên cạnh hình của tác giả, do Phạm kim Tước trình bày.

Qua hơn hai trăm trang sách, tác giả đã trình bày một cách rất mạch lạc, cụ thể và rất nồng nhiệt, để cho độc giả thấy rõ "Quốc hội thứ 95 của nước Mỹ đã thực hiện vụ phản bội ô nhục năm 1974 - 1975 như thế nào" và "sau vụ phản bội ấy, chính quyền đảng Dân chủ Mỹ (đảng đã tiến quyết tại Quốc hội Mỹ để khai tử Nam Việt nam) thi hành chính sách đối ngoại có chủ trương đầu hàng ở nơi nào cọng sản lấn chiếm, với hy vọng là Nga để cho Mỹ an thân hưởng thụ. Chính sách ấy đang biến nước Mỹ thành một anh khổng lồ, tuy được võ trang đầy mình nhưng lại sợ chết..."

Và cuốn sách ấy đã được đáp lại với nỗi ưu tư của tác giả : "Nước Mỹ thời hậu Việt nam đã thật sự tỉnh giấc mơ hay sẽ phải còn cần thêm nhiều triệu xác chết nạn nhân của cọng sản nữa, sau vụ phản bội Nam Việt nam ?" Nỗi ưu tư đó của tác giả, một cách tình cờ đã được đáp ứng bằng một biến cố hết sức ưu tú : Đúng một tuần sau khi cuốn sách trên ra mắt đại chúng (1) Tổng thống Mỹ đã chính thức loan báo đoạn giao với Trung hoa Dân quốc, và chính thức thành lập bang giao

với Trung hoa lục địa.

Đáng vui hay đáng buồn cho những quốc gia đặt hết niềm tin vào Hoa kỳ ? Và phải chăng đó là mối ưu tư mới đang được đặt ra cho những người viết như Phạm kim Vinh, một cây viết nồng nhiệt của thời cuộc.

PHAN LẠC TIẾP

Phạm Kim Vinh đã cho ra mắt cuốn sách thứ năm của ông tại trường Đại học San Diego, hôm thứ bảy 15.11.78, trước một số cử tọa chọn lọc Việt, Mỹ. Bảo trợ cho cuộc ra mắt của cuốn sách gồm có : Việt nam Thân hữu Hội, Nhóm Phát huy văn hóa, YWCA, ban nhạc Mây bốn Phương và một số nghệ sĩ thân hữu.

địa chỉ mới

Luật sư Phạm kim Vinh vừa thay đổi địa chỉ. Vậy từ nay quí vị độc giả muốn mua sách, xin gửi thư từ và chi phiếu về :

Mr. Phạm Kim Vinh
20112 Moontie Cir.
Huntington Beach, CA 92642

SÁCH DO "NGƯỜI VIỆT" XUẤT BẢN :

* TRUYỆN KIỀU của Nguyễn-Du	$ 3.70
* LY HƯƠNG của Võ-Phiến và Lê-tất-Điều	3.50
* THƯ GỬI BẠN của Võ-Phiến	(hết)
* NGƯNG BẮN NGÀY THỨ 492 của Lê-tất-Điều	3.70
* ĐẤT NƯỚC QUÊ HƯƠNG của Võ-Phiến	(hết)
* KISSINGER TRONG BẪY SẬP của Phạm-kim-Vinh	6.20
* NGUYÊN VẸN của Võ-Phiến	6.50
* THƠ CAO TẦN của Cao-Tần	2.50
* ĐÓNG CỬA TRẦN GIAN của Lê-tất-Điều	4.00
* LẠI THƯ GỬI BẠN của Võ-Phiến	4.00

Thư từ và chi phiếu xin đề : Mrs. NGO H. PHUC
P.O. Box 486
Westminster, Ca. 92683 Usa.

Văn nghệ khắp nơi

NGU Í TỪ TRẦN TRONG DƯỠNG TRÍ VIỆN

Theo nguồn tin của tạp chí *Quê Mẹ* thì nhà văn Ngu Í Nguyễn hữu Ngư đã qua đời tại dưỡng trí viện Biên hòa vào khoảng tháng 8 năm 1977.

Bắt đầu bước vào làng báo từ trước 1945, Ngu Í thực sự viết nhiều nhất trên tạp chí *Bách khoa* mà ông là một trong những kẻ góp mặt ngay từ buổi đầu. Là bạn thân của Hồ hữu Tường, Trần văn Khê, Nguyễn Hiến Lê, Bình Nguyên Lộc..., quen biết sớm với Nguyễn thị Hoàng, Nguyễn thị Thụy Vũ v.v...,ông cố công đem đến cho tạp chí *Bách khoa* những tay cộng tác giá trị.

Riêng về phần đóng góp của Ngu Í, các bài phóng sự, phỏng vấn về văn nghệ thật linh động, xuất sắc. Những bài ấy về sau góp lại, in thành tập *Sống và viết với...*, rất được hoan nghênh.

Trước 1975, thỉnh thoảng ông vẫn bị căng thẳng về tâm trí, và được trưởng nam của nhà văn Bình Nguyên Lộc là bác sĩ Tô dưỡng Hiệp, lúc ấy làm giám đốc dưỡng trí viện Biên hòa tận tình săn sóc.

Sau 1975, trong tình thế quẫn bách dưới chế độ mới, ông căng căng thẳng, nặng lời thóa mạ nhà cầm quyền, và bị ngược đãi tại dưỡng trí viện cho đến chết.

Bà Ngu Í sau đó cũng phải bỏ Sài gòn, đi vùng kinh tế mới.

NGUYỄN VĂN ĐÔNG CHẾT TRONG TRẠI CẢI TẠO

Vẫn theo nguồn tin trên, nhạc sĩ Nguyễn văn Đông bỏ mình trong trại cải tạo của chế độ cộng sản tại Bắc Việt.

Nguyễn văn Đông là tác giả các bản nhạc *Chiều mưa biên giới, Cung thương ngày cũ, Phiên gác đêm xuân*.....,là người thành lập

hãng dĩa hát Continental, thành lập ban văn nghệ Vì Dân.

Nguyễn văn Đông cũng là đại tá trong quân đội Việt namcọng hòa.

ĐẤT MỚI ... MỚI.

Kể từ tháng 3 – 1979, tạp chí *Đất mới* loan báo một đợt cải tiến hấp dẫn : báo tăng trang, bộ biên tập thêm người, bài vở thêm nhiều mục mới.

Thực vậy, hiện nay *Đất mới* mỗi số 12 trang , sẽ tăng lên 20 trang. Bộ biên tập có thêm nhà văn Mai Thảo. Bài vở sẽ mở một loạt các mục : Diễn đàn tự do, 1001 vấn đề trên xứ cờ hoa, giải đáp thắc mắc, Việt nam mến yêu, trang phụ nữ, sinh hoạt trẻ, kết bạn tha hương, chuyện tếu, thơ vui, phần văn nghệ v.v...

Đất mới là một trong những tờ tạp chí ra đời sớm nhất tạiHoa kỳ của người Việt tị nạn, do Vũ đức Vinh chủ trương. Từ ấy đến nay, tờ báo đã không ngớt được tăng cường cải tiến. Trong đợt tăng cường lần trước, *Đất mới* đón tiếp vợ chồng Thanh Nam, Túy Hồng từ miền Đông sang. Trong đợt tăng cường lần này, lại đón tiếp nha văn Mai Thảo từ... Việt nam qua.

Thành thử hiện nay ở Seattle gần như có một ... trung tâm văn hóa Việt nam nho nhỏ, x ứng đáng là đất 'bốn năm văn vật' đối với Việt kiều tị nạn.

KỶ NIỆM VỀ NGU Í

●

Ngu Í là một người nghịch ngợm. Cuối năm 1974,trong tiệc cưới của ông Nguyễn Liên, người chủ trương nhà xuất bản Trí Đăng, Ngu Í có d ự , và đã ứng khẩu bốn câu thơ, viết ngay vào mặt sau tờ thực đ ơn, trao cho 'chú rể':

Trời Đất lằm lì
Người ta ngồi ì
Sen mọc trên Tuyết
Quả chuyện ly kỳ.

Được biết Tuyết là tên cô dâu.

Bấy nhiêu cố gắng của chúng ấy tài năng để nhằm tiến tới tự túc cho tờ báo. Được chăng ? Hồi sau sẽ phân giải.

THƠ CAO TẦN BẰNG ANH NGỮ.

Hai năm trước ở bờ biển phía tây Hoa kỳ có một Việt kiều tị nạn to gan là Kiều Phong, múa tay không dũng ra tờ bao Anh - ngữ tức tờ *Alarm*. Báo động chưa được dăm hồi, bèn tắt ngủm.

Mới đây, tại bờ biển phía đông Hoa kỳ, lại một Việt kiều tị-nạn nữa làm báo Anh ngữ : Đó là ông Nguyễn ngọc Bích, với tờ *The Viet Monitor*.

Tờ báo của ông Nguyễn ngọc Bích – cũng như hầu hết mọi báo khác của người tị nạn trong giai đoạn này – nặng về chính trị, cốt nói lên quan điểm của cộng đồng chúng ta cho người bản xứ thông hiểu. Tuy vậy trên tờ *The Viet monitor* cũng có một số bài vở có tính cách văn nghệ, chẳng hạn một bài thơ Cao Tần do N.N.B. phiên dịch, mà chúng tôi xin phép được đăng lại để

MỘT BÀI THƠ CỦA NGU Í

Mùa xuân năm Dần (1974), nhà văn Ngu Í Nguyễn hữu Ngư có một bài thơ k hai b ú t, như sau :

Năm mười tư tuổi, xuân còn hết ?
Ba ván cờ thua, bóng xế tà...
– Xế tà.
Sực tỉnh, hai tay đều trắng cả,
Mà màu máu đỏ nhảy đùa ca.
Mộng ôm trái đất, rờ : răng rụng,
Chí lấp Hận Thù, xa : quá xa.
Trâu đã cúi đầu, Hùm ngửng mặt
Thế nào cũng một khúc điên ca !

Ở phần chú thích, tác giả ghi rằng ba ván cờ thua trong đời mình là những năm 1945, 1954, 1964, và tự nhận mình vốn thuộc dòng dõi Nguyễn hữu Chỉnh.

giới thiệu trong số này.

MỘT ĐỒNG NGHIỆP HƠI LỚN CỠ

Nhân nói đến sự cải tiến của đồng nghiệp *Đất mới*, bèn nghĩ tới sự cải tiến nho nhỏ mới đây của một ... đồng nghiệp khác : đồng nghiệp *Reader's Digest*.

Trước khi bắt đầu bước sang năm 1979, cơ sở *Reader's Digest* liên tiếp khánh thành thêm hai chi nhánh : một ấn bản bằng chữ Đại Hàn, và một ấn bản nữa bằng chữ Ả-rập. Cả hai ấn bản đều bắt đầu bằng con số phát hành sơ khởi khiêm tốn là 50.000 tờ mỗi kỳ. Sau đó ấn bản Ả-rập dự trù tiến lên 200.000 tờ trong vòng bốn năm.

Như vậy tính đến nay bạn đồng nghiệp *Reader's Digest* của chúng ta tổ chức tất cả 25 bộ biên tập cho 39 ấn bản bằng 15 thứ tiếng khác nhau, phát hành mỗi kỳ hơn 30 triệu tờ, cho hơn 100 triệu đọc giả... chung nhau đọc, trên 180 quốc gia khắp hoàn cầu. Ngoài ấn bản bằng loại chữ thường, còn có loại riêng bằng chữ Braille cho người mù, và bản ghi âm để nghe nữa.

Trong dịp cơ sở *Reader's Digest* mở thêm hai ấn bản mới, mở rộng thêm ảnh hưởng văn hóa Hoa kỳ sang tận Á châu và thế giới Ả rập, các chính khách Carter và Kissinger có khệnh khạng tuyên bố mấy câu tỏ lòng vui mừng. Nhưng bản báo nhận thấy những câu ấy không mấy sáng giá nên không cần chép lại; chỉ bao giờ các chính khách nọ tuyên bố về sự cải tiến của báo *Đất mới*, bấy giờ sẽ xin hoan hỉ đăng ngay.

MỘT VĂN HỮU HỘI ĐỒNG KHÁCH

Sau cái vụ đồng nghiệp 30 triệu độc giả, cũng nên nói luôn về văn hữu Hal Lindsey với tác phẩm *The late great planet* đã bán được trên 10 triệu cuốn.

Không thể bảo đây là một văn hữu cỡ lớn, đang lăm le giải Nobel văn chương. Vì Hal Lindsey không có gì lớn lao: Nghệ thuật không siêu, tư tưởng không cao. Ông ta chỉ giỏi một điều: dọa thiên hạ.

Bởi vì hiện nay người ta vừa bắt mạch được một chỗ yếu của người Mỹ: khoái run rẩy sợ hãi, khoái nghe chuyện trời sập. Nắm được điểm tâm lý ấy, bạn viết văn, làm phim v.v... xúm nhau tấn công tới tấp, và hốt bạc vô kể. *A distant mirror : The cala*

mitous 14th century của Barbara Tuchman, *Kalki* của Gore Vidal, *Blizzard* của George Stone, *Heat* của Arthur Herzog, *The third world war: August 1985* của một nhóm sĩ quan và văn nghệ Anh v.v... đều bán chạy như điên.

Trong các tác phẩm ấy, toàn những chuyện khủng khiếp : qua đất tan tành, nhân loại tiêu diệt, tận thế, mạt nhật v.v... Tai họa có thể là do trời giáng xuống bằng bão táp, do sinh mối bị nhiễm độc vì hoạt động của con người, do chiến tranh nguyên tử do loạn khủng bố gây nên, do nh ững xung đột chính trị bất khả hóa giải v.v... Mỗi lý do đều 'tốt' cả, miễn là... ...thế giới tan tành.

Tại sao dân Mỹ, những con người khỏe mạnh, to lớn, lông lá ấy lại bỗng dưng ham chuyện chết chóc, đầm bi quan, lo sợ? Mỗi nhà xã hội học, tâm lý học, triết học, sử học giải thích một cách khác nhau.

Có kẻ cho rằng đây chẳng qua là cách giải trí vô hại của quần chúng. Có người bảo rằng đây cái xúp-bắp xả hơi để giải-tỏa an toàn các hận thù đố kỵ đối với một nền văn hóa quá phức tạp. Có kẻ khác lại giải thích rằng nhân loại đã mất niềm tin ở tương lai.v.v...

Gì thì gì, đã có một nghề mới : Dọa Mỹ ăn tiền. Nghe qua ham lắm thay.

NHÂN DANH GIAI CẤP THỢ THUYỀN

Au nom de la classe ouvrière, đó là tên một cuốn sách do

ĐỊNH CƯ TẠI HOUSTON ?

Quí vị muốn đến Houston định cư, quí vị muốn biết về việc theo học đại học, học nghề, tìm công việc làm : xin liên lạc với :

Ông Bùi Tiến Khôi
Counselor, Houston Community College
1500 Louisiana Houston Texas 77002
Điện thoại (713) 659-8686 Ext 7

Mọi dịch vụ đều miễn phí.

nhà xuất bản Robert Laffont vừa tung ra. Tác giả có cái tên lạ hoắc : Sandor Kopacsi.

Lạ là phải. Kẻ ấy không phải là người Pháp, cũng không phải là nhà văn. Mà là nguyên đại tá công an cộng sản, người Hung-gia-lợi.

Tháng 11–1944, chàng thanh niên Hung ấy gặp gỡ và kết bạn với một sĩ quan Nga tên là... Leonid Brejnev. Rồi Kopacsi dần dần được tin cẩn, được cất nhắc, lên làm trùm công an tại thủ đô Budapest vào năm 1956. Kopacsi thường nhận lệnh trực tiếp từ ba đấng 'thượng cấp' : đồng chí Ivan Serov, trùm mật vụ KGB (của Nga), đồng chí Iouri Andropov, đại sứ Nga tại Hung, (bây giờ cũng đang chỉ huy KGB), và đồng chí cố vấn Boris Choumiline.

Tháng 10 – 1956, khi bùng nổ cuộc khởi nghĩa Budapest, Kopacsi ngả theo Imre Nagy. Cuộc khởi nghĩa thất bại, Nagy bị mất mạng, Kopacsi thoát chết. Bây giờ, lần đầu tiên ông ta thuật lại các bí ẩn trong vụ Nga xô xếp đặt trong hậu trường để diễn cái tuồng tòa án nhân dân kết tội Nagy. Nghĩa là nói rõ Nga xô đã "dứt điểm" một lãnh tụ nước anh em như thế nào.

Tác phẩm ấy đang chờ đợi một ấn bản Việt ngữ để gửi về Việt nam tặng các đồng chí đang hồ hởi phát huy tình hữu nghị Việt-xô.

THI VỊ KỲ BÍ

Đầu xuân này có cuộc triển lãm vài trăm họa phẩm của cố họa sĩ René Magritte tại Paris. Hình như từ hồi nào tới giờ không mấy khi trung tâm Pompidou thu hút được đông đảo người dự đến như thế.

Đến để xem gì ? – Trên bức *The Lovers* hai người tình ôm nhau hôn, nhưng cả hai đầu người đều trùm kín trong hai tấm khăn màu xám. Một bức khác vẽ tủ áo mở cửa cho thấy một chiếc áo dài treo lủng lẳng, và ở chỗ ngực áo nổi lên bộ nhũ hoa nõn nà, lồ lộ. Lại trên một bức khác nữa, hai người thợ săn nai nịt súng ống đạn dược đầy mình bỗng co rúm người lại khiếp hãi, chúi đầu nấp trốn, vì chợt trông thấy cái khoảng không trống vắng ở chân trời. Một bức tranh khác nữa lại trình bầy một cái ly trong vắt chứa một... đám mây trắng, in lên một nền trời xanh ngắt, thanh bình...

Người không mặt mũi tình thiếu cảm thông, sự ám ảnh của thân xác, nỗi sợ hãi không tên của con người v.v... Tranh của Magritte dường như không xuất sắc vì nét vẽ, màu sắc. Nhưng mỗi bức tranh là một đề tài, nói lên một vấn đề. Người họa sĩ Bỉ đã qua đời trên mười năm, bây giờ các vấn đề nọ vẫn hấp dẫn mạnh mẽ, do một thi vị kỳ bí.

MỘT NGƯỜI DI TẢN MẮN CON

Isaac Asimov sinh ra tại một thị trấn nhỏ bên nước Nga. Mới ba tuổi, bé Isaac đã theo gia đình bỏ Nga ra đi.

Đến Nữu-ước, ông bố của Isaac Asimov làm chủ luôn năm tiệm kẹo bánh, trong đó có một tiệm mở cửa suốt tuần. Bố mẹ bận buôn bán luôn, bé Isaac như thể một trẻ mồ côi.

Có phải vì thế mà lớn lên ông ta trả thù số mạng bằng cách sản xuất một loạt con đàn cháu lũ ? 'Con' đây là *con tinh thần* tức tác phẩm văn nghệ.

Bắt đầu viết lai rai từ hồi mười lăm tuổi, năm nay tuổi mới năm mươi chín, Isaac Asimov vừa cho xuất bản cuốn sách thứ hai trăm.

Trong huyền thoại Việt nam, bà Âu Cơ đẻ trăm trứng, nở ra trăm con. Asimov vừa cho sinh sản gấp đôi người trong huyền thoại. Ông viết đủ mọi thứ sách: từ khoa học giả tưởng đến sách toán học, từ tâm lý học đến lịch sử, thi ca, khôi hài, phê bình văn học, tôn giáo v.v...

Sách nào của Asimov cũng ăn khách, cho nên các nhà xuất bản tranh nhau in. Riêng cuốn sách thứ 200 vừa rồi có hai nhã cùng đòi hỏi : Asimov đã nghĩ ra cách thỏa mãn cả hai. Đâu có gì khó đối với một người lăm mưu thần chước quỉ, viết hàng lô sách giả tưởng !

ĐỌC SÁCH, BỚT SẸO

Một vị giám đốc của bộ Y tế Giáo dục và An sinh Hoa kỳ đã viết cho nữ ký giả Abigail Van Buren, nhờ mách hộ độc giả bốn phương một cuốn sách nên đọc. Đó là một tập sách của 'bộ ta' in để biếu không, nhằm cản ngăn thiên hạ bớt giải phẫu.

Bộ ta tính rằng từ năm 1970 tới năm 1975 số vụ giải phẫu trên đất Mỹ tăng 23%, tức là gấp bốn lần tỉ lệ tăng gia dân số.

Nguyên trong vòng một năm 1974 đã có gần hai triệu rưỡi cuộc giải phẫu không cần thiết, gây ra một tốn kém gần bốn tỉ mỹ kim

Giới đốc-tờ ham giải phẫu, thường gặp bệnh hay đề nghị giải phẫu. Bộ ta khuyên hễ gặp trường hợp ấy, trước khi nghe lời bác sĩ, hãy gọi ngay số điện thoại 800–325 6400 để hỏi ý kiến hoặc hỏi xin bộ ta cuốn sách nói trên để xem qua cho biết sự tình rồi sẽ quyết định cũng không muộn, mà có thể còn được cái lợi là khỏi mang sẹo trên người.

BỐ TÔI HỔNG KHOÁI ĐẦU

'Thế giới hoàn toàn bất hảo. Người ta không sống cho nhau, không sống vì thiện ích của con người, không sống cho tôn giáo, người ta đã quên cả Chúa, và ba tôi sẽ vô cùng thất vọng về thế giới ngày nay '.

Ba tôi là ai, mà quan trọng vậy ? mà có quyền đánh giá cả cái thế giới ngày nay ? Liệu thế giới ngày nay có đếm xỉa g gì đến ý kiến của 'ba tôi' chăng ?

– Có thể ý kiến ấy được chú ý. Bởi vì một đài phát thanh ở Nữu-ước đã hỏi xin và phổ biến ý kiến ấy. Bởi vì 'ba tôi' tên là Leon Tolstoi, là đệ nhất văn hào của nước Nga, được trọng-vọng khắp hoàn cầu.

Người phát ngôn vừa rồi là con gái cưng của văn hào, tên Alexandra Tolstoy, năm nay đã 94 tuổi, đau yếu bệnh hoạn. Bà đã rời bỏ xứ sở ra đi năm 1929 vì không chịu được chế độ độc tài cộng sản. Vì vậy, ngày nay thấy Hoa kỳ chủ trương dấu dịu với chính quyền cộng sản Nga, bà phản đối: *'Cộng sản Nga đã nô lệ hóa dân tộc Nga, đã gây nhiều đau đớn cho dân tộc Nga. Người Mỹ cần phản đối chứ không nên kết thân với chính quyền cộng sản ấy.'*

Sang Mỹ được mười năm, bà từ Cựu-kim-sơn sang Chicago, Pennsylvania, Connecticut, rồi đến Nữu-ước, thành lập ra Cơ sở Tolstoi nhằm cứu giúp những di dân Nga tị nạn cộng sản.

Văn hào Tolstoi ra đời đã một thế kỷ rưỡi, khuất bóng cũng từ lâu. Nhưng người con gái cưng của ông làm cho hình ảnh ông trở nên sống động.

LẠI NHÀ VĂN CHỐNG NHÀ NƯỚC

Không phải chỉ có văn hào quá cố chê cọng sản qua lời con gái, mà hàng loạt các văn nghệ sĩ tài hoa nhất nước Nga, cũng vừa làm một quả chống đối cọng sản rất táo bạo tại Nga.

Họ là 23 nhà văn danh tiếng (Vassily Aksyonov, Andrei Voznesenski, Bella Akhamadalina v.v...). Họ vừa cho xuất bản tờ tạp chí không chịu sự kiểm duyệt, tên là tờ *Metropol*. Số ra mắt chỉ in được đúng... tám bản. Trong đó có hai bản đã thoát ra khỏi nước Nga, được dự định phiên dịch và phát hành ở Âu Mỹ.

Thế là nhà nước uất điên lên, trấn áp người này, dọa nạt người kia, chia rẽ người nọ v.v... Sách của các biên tập viên bị cấm bán, kịch bị cấm diễn, phim bị cấm chiếu v.v...

23 nhà văn nọ cho đến nay vẫn siết chặt bên nhau, vững tâm tiến hành công việc. Chưa biết một bên nhà văn một bên nhà... nước, hạ hồi còn diễn ra những trò gì.

THẠCH TÂM

CÁC DANH PHẨM QUỐC TẾ ĐÃ ĐƯỢC GIỚI THIỆU TRÊN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 1. BA NGƯỜI CON GÁI BÀ LƯƠNG
của nhà văn Mỹ PEARL BUCK.

Số 2. KHINH BỈ
của nhà văn Ý ALBERTA MORAVIA.

Số 3. CON HẺM MẠC TỪ KHOA
của nhà văn Nga ILYA EHRENBOURG.

Số 4. KẺ RA ĐI MỘT MÌNH
của nhà văn Lỗ CONSTANT-VIRGIL GHEORGHIU.

Số 5. BÔNG HỒNG THÁNG CHÍN
của nhà văn Pháp ANDRÉ MAUROIS.

Số 6. VŨ ĐIỆU TỪ LY
của nhà văn Tiệp MILAN KUNDERA.

Số 7. ẦM ẦM TIẾNG SÓNG
của nhà văn Nhật YUKIO MISHIMA.

Số 9. LÀM CON CỦA NGƯỜI QUÁ CỐ
của nhà văn Đức HEINRICH BÖLL.

THƠ

CAO TẦN

L.T.S.— Bài thơ Cao Tần vừa được ông N.N.B. dịch ra Anh văn đăng trên tạp chí THE VIET MONITOR do ông Nguyễn Ngọc Bích chủ trương. Chúng tôi xin phép in lại cả bài thơ và bản dịch để bạn đọc tiện đối chiếu.

●

Mai mốt anh về có thằng túm hỏi
Mầy qua bên Mỹ học được củ gì
Muốn biết tài nhau đưa ông cây chổi
Nói mày hay ông thuộng đăng cu-li

Ông rửa bát chỉ hơn bà nội trợ
Ông quét nhà sạch hơn em bé ngoan
Ngày ngày phóng xe như thằng phải gió
Đêm về nằm vùi nước mắt chứa chan

Nghệ thuật nói bỗng hóa trò lao động
Thằng nào nói nhiều thằng ấy tay to
Tiếng mẹ thuồng chỉ dùng chủi đống
Hay những đêm sầu tí toáy làm thơ

Ông học được Mỹ đất trời bát ngát
Nhưng tình người nhỏ hơn que tăm
Nhiều đứa hồn nhiên giống bầy trẻ nít
Còn hơn ông : già cốc cỡ nghìn năm

Bài học lớn từ khi đến Mỹ
Là ngày đêm thương nước mênh mang
Thù hận bọn làm nước ông nghèo xĩ
Hận gấp nghìn lần khi chúng đánh ông văng

Nếu mai mốt bỗng đổi đời p hen nữa
Ông anh hùng ông cứu được quê hương
Ông sẽ mở ra nghìn lò cải tạo
Lùa cả nước vào học tập yêu thương

Cuộc chiến cũ sẽ coi là tiền kiếp
Phản động gì cũng chỉ sống trăm n ăm
Bỏ bịch hết không đứa nào là ngụy
Thắng vinh quang mà bạ i c ũng anh hũng.

Tháng 3 – 77

I WILL CORRAL EVERYONE INTO RE-ED

Tomorrow I will be home and someone will ask
What have you learned in the States ?
If you want to know give me a broom
If you want to know give me a broom
I will tell you, I am a first–class janitor

I wash dishes faster than the best housewife
And do a vacuum job better than any child
Everyday I run like a madman in my brand new car
Every night I bury my head in my pillow and cry

The speech art becomes a physical exertion
The more you talk, the more muscle you develop
And the mother tongue is used only for cursing
Or at best to pen verses on nights of despair

In the States I learn the meaning of vastness
But love here seems the size of a toothpick
Such naturalness they appear like kids
But my soul is aged by a thousand years

The big lesson I learn since coming to the States
Is this boundless craving for my land
How I hate those fellows who have despoiled it
Made it a million times worse than when we got kicked out

Should life once again change all over
How I hate those fellows who have despoiled it
Made it a million times worse than when we got kicked out

Should life once again change all over
And heroic me become the savior of the Fatherland
I will set up a thousand reeducation camps
Corral everyone in there to learn about Love

*The old war will be seen like the last kiep**
Even reactionaries cannot last more than a hundred years
We shall all be friends, there won't be enemies or puppets
The victors will feel glorious and heroic the defeated.

Translated by N.N.B.

* The last incarnation, according to the Buddhist belief in the transmigration of souls.

Chiến tranh HOA VIỆT

L.T.S. Trong tháng vừa qua đã xảy ra một biến cố chính trị quan trọng tại Việt nam : đó là cuộc chiến tranh Hoa – Việt. Dù là một tờ báo văn nghệ, chúng tôi nghĩ cũng không thể bỏ qua, không nói đến biến cố này.

●

Trước bình minh ngày thứ bảy 17-2 – 1979, quân Tàu tràn qua Việt nam, đánh luôn một lượt 26 địa điểm suốt dọc lằn ranh giới dài hơn bảy trăm ruỗi cây số. Lúc bấy giờ Đặng Tiểu Bình vừa đi Mỹ về, còn Phạm văn Đồng thì đang đắt Văn tiến Dũng sang Nam vang.

Quân số sơ khởi tràn vào đất Việt nam là 60.000. Nếu kể cả số quân tập trung sẵn sàng ở Vân nam và Quảng tây chờ tiếp ứng thì hơn 300.000. Quân Tàu có phi cơ, có trọng pháo, có xe tăng T.59 yểm trợ. Nội trong vòng hai ngà y đầu, 11 thị trấn ở biên thùy vào tay quân Tàu. Sau một tuần, tất cả các tỉnh lỵ miền bắc, từ Lai châu ở cực tây đến Mông cáy ở cực đông đều bị tấn chiếm, ngoại trừ Lạng sơn. Sau hai tuần, quân số Tàu trên đất Việt lên tới 85.000, và Lạng sơn bị thất thủ. Việt nam ra lệnh tổng động viên, còn Trung hoa thì loan báo tin rút quân vào ngày thứ hai 5 tháng 3 – 1979.

Người ta tính cuộc chiến giữa hai nước anh em xã nghĩa kéo dài mười bảy ngày.

●

So sánh lực lượng đôi bên, thấy rằng :

– Về quân số: Trung hoa có 3 triệu rưỡi binh sĩ (đông nhất thế giới); Việt nam có 615.000.

Trong số quân nói trên, Tàu dàn 1 triệu 600.000 dọc biên giới Nga để đề phòng; còn Việt cũng bị kẹt 130.000 quân ở Miền, 50.000 quân ở Lào.

– Về trang bị: Tàu có 10.000 xe tăng, Việt có 900.

Tàu có 5.000 p h i cơ (700 đã chuyển sang về phía chiến trường); Việt có tất cả 300 chiếc.

Như thế, nói về số lượng thì Việt bị áp đảo nặng nề. Tuy vậy về phẩm chất Việt có ưu thế. Cả hai bên đều dùng súng Nga (hay là súng chế theo kiểu Nga), nhưng bên Việt nam xài những kiểu mới hơn. Việt nam có súng 130 ly rất lợi hại. Xe tăng của Tàu phần lớn là loại T.34 cũ kỹ, trong khi tăng của Việt tối tân hơn Việt có phi cơ MIG 21, trong khi Tàu chỉ có MIG 17, MIG 19. Ngoài ra Việt lại chộp được máy bay F 5 và hãng núi súng ống

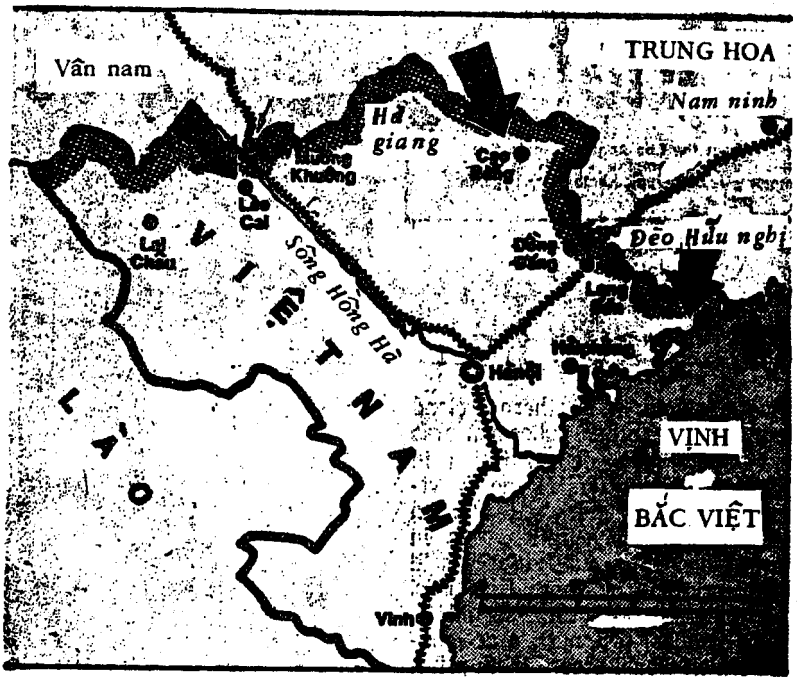

do Mỹ để lại.

– Về tinh thần : phía Tàu có cái khí thế hăng hái của kẻ tấn công, phía Việt có cái hết lòng của kẻ chiến đấu giữ bờ cõi.

●

So sánh thì so sánh vậy, nhưng cuộc chiến Hoa Việt không giống như những cuộc chiến tranh bình thường khác. Ở đây, không có chuyện dụng độ thử lửa thục sự, hết sức mình. Ở đây cuộc chiến có lắm điều ngộ nghĩnh :

– Tàu mang đại quân ồ ạt kéo vào Việt nam thì lại không ngớt kêu rằng mình là nạn nhân, và trận đánh được mệnh danh là 'phản công' (chống lại sự tấn công từ trước của Việt cộng tại miền biên giới).

– Tàu vừa đánh vừa hô là rút quân. Mới bắt đầu đánh đã tuyên bố không ham một tấc đất của Việt nam, sẽ rút trong thời hạn ngắn. Sau đó, cứ đôi ba hôm các lãnh tụ Tàu lại đề nghị hòa đàm lại loan báo rút lui. Đến nỗi ngày 5 – 3, Tàu bảo là đã rút quân, thứ trưởng Ngoại giao Việt là Hoàng Bích Sơn vẫn nói tại Phi-luật-tân là :Đừng tin. Không có đâu!

– Việc Tàu đánh Việt đã được chuẩn bị từ lâu, cả thế giới đều biết, trước khi đánh Tàu lại hăm he om sòm. Thế mà Việt không hề dàn quân phòng thủ. Bao nhiêu quân đội chính qui đều tránh xa, tại trận địa chỉ có dân quan địa phương. Đánh nhau mấy quân trú đóng ở Miên ở Lào vẫn không hề kéo về.

Bên đánh bảo không ham đất, bên bị đánh lại không cố giữ đất.

– Tàu tràn qua xứ người đông nghịt đánh phá loạn xà ngầu mà không hề thông cáo về diễn tiến hành quân, họa hoằn có loan một mẩu chuyện về việc lính Tàu săn sóc 'mẹ chiến sĩ' Việt, làm mẹ cảm động biết ơn quá chừng.!

Trái lại, Việt bị đánh lại liên tiếp loan tin thắng lợi tưng bừng, ngày nào cũng tung ra những hình ảnh tin tức về chuyện giết Tàu như ngóe, đến nỗi báo chí Tây phương bảo nhau coi chừng, vì hồi đồng minh đổ bộ ở Normandie cũng không bị giết nhiều đến thế.

Những điểm ấy tuy có vẻ kỳ quặc nhưng đều có lý do :

Tàu đánh Việt mà kêu than là nạn nhân cốt tránh ác cảm của dư luận thế giới, nhất là của các nước nhược tiểu Á Phi, vốn chống cảnh lớn hiếp bé.

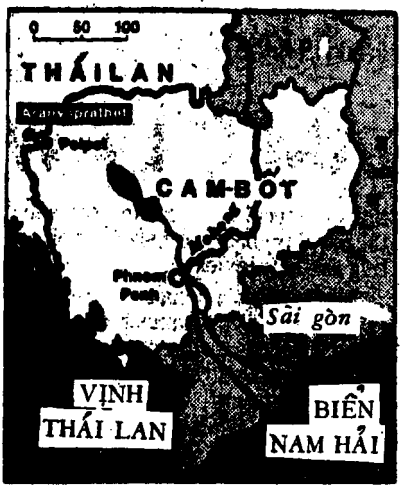

Poipet (Miên) và Aran y aprathet(Thái-lan). *Nhưng nơi thanh niên Việt nam bị đưa đi ...làm nhiệm vụ quốc tế..*

Tầu vừa đánh vừa rao trước sẽ rút nhan h, vì ngại Nga nhập cuộc (do hiệp ước tương trợ Việt Xô ký kết tháng 11–78). Tầu không công bố thành tích chiến thắng, không rêu rao thiệt hại của địch, lã không muốn làm mất mặt Nga, không muốn các nước nhược tiểu e ngại. Trái lại, khoe mình lầm ... việc thiện trên đất Việt là cố gắng vớt vát cảm tình của dư luận.

Về phía Việt, biết rằng trước sau thế nào Tầu cũng rút lui nên không thấy cần đánh nhau thực sự. (chỉ cần đánh bằng mồm cũng đủ rồi).Mang quân tinh nhuệ đến biên thùy cho Tầu nghiền nát lã dại đột , nên chỉ thị mang dân quân địa phương vã thường dân, còn chủ lực thì kéo nhau chạy xa.

Chủ trương trốn đòn, nhưng lại khoa trương thắng lớn để gỡ thể diện cho một nước bị người ta 'dạy bã i học'. Khoa trương để chuẩn bị lúc Tầu tự động rút lui, sẽ reo to ... đại thắng mùa xuân.

Như thế đôi bên đều bố trí một lối thoát vẻ vang : Bên bị đánh đập nhừ đòn thì vẻ vang vì đã... tiêu diệt vô số, đã quét sạch quân xâm lăng khỏi bờ cõi. Bên xua quân trăn phá đất đai của người thì lại vẻ vang vì chỉ cốt chống trả tự vệ và ... làm việc thiện.

(Thế nhưng , rốt cuộc khi Tầu lui quân, thì trái với sự chờ đợi của mọi người, Việt bỗng dịu giọng, ngưng công bố số tổn

thất của địch (đã lên tới 44.000 !), chấp nhận hòa đàm, tỏ lời 'kính trọng nhân dân Trung quốc '.. Trước viễn ảnh đen tối của tình thế, bắt đầu một thái độ khôn ngoan chăng ?)

Sự thực, nguyên ủy của cuộc chiến Hoa Việt, như ai nấy đều biết, không phải chỉ vì vấn đề ranh giới. Sự thực là Việt đánh chiếm Miên, nên Tàu phải có cử chỉ trừng phạt nào đó. Cử chỉ ấy Tàu gọi là dạy một bài học.

Như thế, cuộc xung đột vũ trang này trong dự định đã là một hành động hạn chế, không gây nguy cơ đại chiến. Nhưng hành động của Tàu vẫn cho thấy mấy điều quan trọng :

– Đối với họ, thể diện là chuyện không thể coi nhẹ. Mỹ là đồng minh của Nam Việt; Nam Việt thua, Mỹ gửi phái bộ đi Hà nội , mon men mơn lắm thân ngay. Mỹ là đồng minh của Đài loan; Đài loan nhỏ, Mỹ bỏ cái rụp,xun xoe toe toét kết giao với Trung cộng ngay... Mỹ tưởng như thế vẫn xem được như thường; nhưng bạn bè của Mỹ ở Âu Á thấy vậy hết tin nơi ở Mỹ, rủ nhau lẳng xa.

Trung cộng có lẽ đã nghĩ: nếu họ không làm gì sau vụ Việt chiếm Miên thì từ nay không còn nước nào ở Á châu dám tin ở lời hứa che chở của họ, còn muốn để kết giao với họ nữa .

– Mặt khác, đối với Việt nam, tình thế từ nay sẽ thêm nhiều rắc rối. Trong lúc quân Tàu còn ở trên đất Bắc Việt, thì tại Aranyaprathet bên Thái lan người ta bắt gặp một đơn vị Việt-cộng , mãi đánh nhau với quân Pol Pot mà bị lạc !

Quân Pol Pot không ngớt đánh tiả đây đó khắp nơi trên đất Miên, mà Tàu thì vừa loan báo rút quân lại vừa hăm he sẽ trở lại Việt nếu cần.

Thành thử trận chiến này không làm sụp đổ tức thì Việt nam nhưng có vẻ đã mở đầu một cuộc phá phách lâu dài lâm hao mòn suy kiệt, không biết bao giờ mới dứt.

NAM CHI

VHNT. và các bạn bạn đọc

VỀ V.H.N.T. SỐ 1 VÀ SỐ 2

Chúng tôi nhận được thư và chi phiếu của một số bạn đọc đặt mua VHNT số 1 và số 2. Những số báo ấy đã bán hết từ lâu.Rất thông cảm ý muốn có bảo trọn bộ của quí bạn, chúng tôi vẫn ước mong có thể in lại các số báo trên vào một ngày nào đó. Tuy nhiên trong lúc này, việc ấy chưa thực hiện nổi, thật đáng tiếc . Trong khi chờ đợi, chúng tôi xin phép coi như số tiền còn giữ của quí bạn như một gia tăng hạn kỳ mua báo dài hạn của quí vị, và sẽ tiếp tục gửi báo cho đến khi nào khấu trừ hết trọn ngân khoản.

Lúc nào in lại xong số 1, và số 2 VHNT, chúng tôi sẽ loan tin và gửi báo đến quí vị ngay.

VỀ VẤN ĐỀ BÁO TRỄ.

Lâu nay chúng tôi vẫn nhận được nhiều thư từ than phiền về việc báo ra trễ hạn. Mỗi lần như thế, chúng tôi liền dán lá thư lên vách tòa soạn để ngày ngày mắt được trông thấy luôn. Trông thấy như một hãnh diện (rằng báo mình được mong mỏi chờ đợi !) Và trông thấy như một nhắc nhở, khiển trách, để lo làm việc tích cực hơn.

Rốt cuộc nay thư đã đầy vách mà như các bạn nhận thấy:báo trễ vẫn cứ trễ. Tình trạng chưa cải thiện được bao nhiêu. Vậy nhân dịp này chúng tôi chân thành mong bạn đọc cảm thông và lượng thứ cho.

Phải chăng chính những khó khăn chúng tôi đang chịu đựng đã làm cho ít người chịu làm báo văn nghệ ? Tờ báo văn nghệ đầu tiên của Việt kiều hải ngoại ra đời đã muộn , và cho đến nay vẫn hãy còn ...đơn chiếc lẻ loi.

văn hữu

Tòa soạn đã nhận được, và sẽ xin chọn đăng dần:

THƠ

Trăm năm ta nhớ – Về đâu – Không còn mùa thu nào để nhớ (N N.T.T.). *Vô nghĩa* (T.N.) *Sầu như ca dao – Lối về nhà em* (T T.N.) *Lạc loài – Gom lại – Gửi theo – Vẫn trắng hoa thơ* (T.N.) *Cái bến, con đò – Chiêm bao quê nhà* (D.T.T.) *Em và mùa xuân – Tưởng như* (T.C.) *Mùa xuân của mạ* (Q.B.) *Ngày ta thành mây* (N.Q.N) *Còn in dấu vết* (D.V.D) *Gọi em là ngày xưa* (B.K.)

TÙY BÚT VÀ TRUYỆN

Em yêu (L.Q.L.) *Mẹ – Nỗi buồn thế hệ – Giã biệt món cây còn* (P.M.T) *Khung trời luật khoa* (T.T.H)

ĐỊA CHỈ MỚI của

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Tòa báo đã đổi đến địa chỉ mới. Vậy kể từ nay, xin quí văn hữu và độc giả chú ý :

- **Bài vở xin gửi đến bản báo Chủ bút :**

  Mr. LÊ TẤT ĐIỀU

- **Thư từ mua báo và chi phiếu xin đề :**

  Mrs. NGÔ H. PHÚC

Cùng một địa chỉ :

P.O. Box 486
Westminster, Ca. 92683 Usa.
Điện thoại : (714) 897-2476

THÔNG BÁO

Chúng tôi trân trọng báo tin : Hạn mua báo của quí vị chấm dứt sau số .....

Chúng tôi mong sớm nhận được phiếu mua để tiếp tục gửi báo đến quí vị, hầu khỏi có sự gián đoạn đáng tiếc.

(Nếu không thấy ghi số hết hạn tại mục này trong tờ báo của quí vị, tức là hạn mua báo của quí vị vẫn còn).

ĐÂY LÀ MỘT BĂNG NHẠC LỊCH SỬ LÀM SỐNG LẠI
CẢ MỘT THUỞ HUY HOÀNG CỦA NƯỚC VIỆT
CHỈ CẦN MỘT BĂNG NHẠC

Những bài hát đi vào lịch sử

LÀ ĐỦ LÃM NỔI ĐÌNH ĐÁM CẢ MỘT BUỔI MEETING

MẶT A.

1. Quốc ca VIỆT NAM CỘNG HÒA (Hợp ca)
2. Chung khúc Việt Nam (Hợp ca)
3. Bình Long anh dũng (Hợp ca)
4. Kontum kiêu hùng (hợp ca)
5. Quảng trị vùng dậy (hợp ca)
6. Đoàn quân chiến thắng (hợp ca)
7. Người ở lại Charlie (Nhật Trường, Thanh Lan)
8. Không, anh không chết đâu em (NT, Th-Lan)
9. Kỷ vật cho em (Lệ Thu)
10. Tấm thẻ bài (Thanh Thúy)
11. Người tình không chân dung (Thanh Lan)

MẶT B.

12. Chuyện một đêm (Trang Mỹ Dung)
13. Bà mẹ Gio Linh (Thái Thanh)
14. Bà mẹ Trị Thiên (Nhật Trường)
15. Xin chia buồn (Elvis Phương)
16. Đó quê hương tôi (Elvis Phương)
17. Đêm nguyện cầu (Thanh Vũ)
18. Nối lại quê hương (Diễm Phúc)
19. Hờn sông Gianh (Anh Khoa)
20. Chiều hồn tử sĩ (Thái Thanh)
21. Quốc ca Việt Nam Cộng Hòa (Hợp ca)

SCOTCH MASTERING TAPE C-94 TRUNG THỰC, BỀN BỈ
GIÁ : 8 MỸ KIM MỘT CUỐN KỂ CẢ CƯỚC PHÍ HẠNG I

LOVINA CÔNG TY
xin kính biếu mỗi hội đoàn Việt nam một băng nhạc "Những bài hát đi vào lịch sử" để dùng trong các buổi lễ. Xin quí vị chủ tịch vui lòng liên lạc với LOVINA bằng văn thư chính thức.

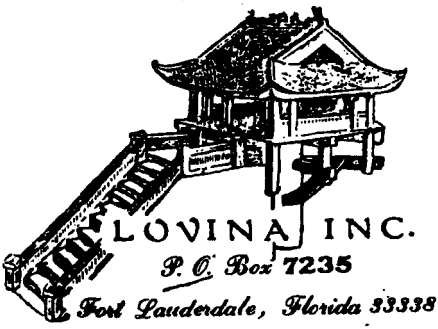

LOVINA INC.
P. O. Box 7235
Fort Lauderdale, Florida 33338

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
P.O. BOX 486
WESTMINSTER, CA. 92683 USA.

Đóng cửa trần gian

TRUYỆN DÀI MỚI NHẤT CỦA LÊ TẤT ĐIỀU VIẾT TRÊN ĐẤT MỸ, VỀ XÃ HỘI MỸ, TẠO DỰNG UY TÍN ĐẦU TIÊN CỦA TÁC GIẢ TRÊN ĐẤT MỸ.

BẢN DỊCH THUẬT ĐANG NỖ LỰC LÀM VIỆC ĐỂ BẢN ANH NGỮ (DƯỚI TỰA ĐỀ KHÁC) "WHERE YOU CAN SEE THE WHOLE RAINBOW" SẼ PHÁT HÀNH MỘT NGÀY RẤT GẦN.

Mỗi cuốn giá 4$00, chi phiếu xin gửi về :

Ô. Lê Sáng Nghiệp
P.O. Box 19555
San Diego, Ca. 92119

GIÁ : 2.00